

tân phong

BẢO-SƠN CHỦ TRƯỞNG

Văn-hóa với phong-hóa

Bảo-Sơn

Đàn ông và danh dự

Duy-Lam

Đặng-Trình

Vũ-Hoàng-Chương

Tơ lòng gửi gió chơi

Trúc-Lâm

Tình và Nghĩa

Nguyễn-thị-Vinh

Quán Bù-Đang

Bình-nguyên-Lộc

Câu đối củ cải

Liêu-Dương

Tàu ngựa cũ

Linh-Bảo

Thiếu một lời

Thạch-Ân

Bài ca xứ Huế

Bàng-bá-Lân

Buổi dạ hội đầu tiên

Bảo-Sơn dịch

Con so

Đỗ-phương-Khanh

Khoác kín

Cung-trầm-Tường

Những vì sao lạc

Nhật-Tiến

NHÀ XUẤT BẢN "PHƯƠNG-GIANG"

Loại tiểu thuyết

ĐÃ RA :

Đi Tây của Nhất-Linh (hết) — Giòng Nước Ngược của Tú Mỡ — Thoát Ly của Khải-Hưng (hết) — Hai Chị Em của Nguyễn thị-Vinh — Gói Thuốc Lá của Thế-Lữ (hết) — Vàng và Máu của Thế Lữ (hết) — Những Ngày Vui của Khải-Hưng (hết) — Đứa Con của Đỗ-đức Thu (hết) — Trại Bỏ Tù Linh của Thế-Lữ — Mai-Hương và Lê-Phong của Thế-Lữ (hết) — Gió Đầu Mùa của Thạch-Lam (hết) — Thương Yêu của Nguyễn-thị-Vinh (hết) — Hoa Vòng Vàng của Đỗ-Tồn (hết) — Gió Bắc của Linh-Bảo — Dọc Đường Gió Bụi của Khải-Hưng (hết) — Ngày Mới của Thạch-Lam (hết) — Gió Mát của Tường-Hùng — Nắng Trong Vườn của Thạch-Lam (hết) — Đời Mưa Gió của Nhất-Linh và Khải-Hưng (hết) — Thừa Tự của Khải-Hưng — Hạnh của Khải-Hưng — Đợi Chờ của Khải-Hưng — Hồn Bướm Mơ Tiên của Khải-Hưng (hết) — Anh Phải Sống của Nhất-Linh và Khải-Hưng (hết).

MỚI RA :

TRỐNG MÁI của KHÁI-HUNG — XÓM NGHÈO của NGUYỄN-THỊ-VINH — TIÊU SƠN TRẮNG SỈ (tập I và II) của KHÁI-HUNG — BƯỚM TRẮNG của NHẤT-LINH — BẮN KHOẢN của KHÁI-HUNG — ĐỘI MŨ LỆCH của KHÁI-HUNG — NHỮNG NGÀY VUI của KHÁI-HUNG — THOÁT LY của KHÁI-HUNG — ĐOẠN TUYỆT của NHẤT-LINH — TÌNH NGHĨA VỢ CHỒNG của TOLSTOI do BẢO-SƠN dịch — NỬA CHUNG XUÂN của KHÁI-HUNG — ĐẸP của KHÁI-HUNG — NẮNG THU của NHẤT-LINH — HAI BUỔI CHIỀU VÀNG của NHẤT-LINH — ĐỜI MƯA GIÓ của KHÁI-HUNG và NHẤT-LINH — CON NAI TƠ của M. K. RAWLINGS do BẢO-SƠN dịch — CHIẾC LÁ CUỐI CÙNG, 10 truyện hay thế-giới do VĨNH, SƠN, LANG dịch — ĐÔI BẠN của NHẤT-LINH — GIÓ ĐẦU MÙA của THẠCH-LAM — HỒN BƯỚM MƠ TIÊN của KHÁI-HUNG — ANH PHẢI SỐNG của KHÁI-HUNG và NHẤT-LINH — THẾ RỒI MỘT BUỔI CHIỀU của NHẤT-LINH — THƯƠNG YÊU của NGUYỄN-THỊ-VINH — GÁNH HÀNG HOA của NHẤT-LINH và KHÁI-HUNG — ĐI TÂY của NHẤT-LINH.

SẼ RA :

Sợi Tóc của Thạch-Lam — Gia-Đình của Khải-Hưng — Nắng Thu của Nhất-Linh — Hà-Nội 36 Phố Phường của Thạch-Lam — Dọc Đường Gió Bụi của Khải-Hưng — Đợi Chờ của Khải-Hưng — Theo Giòng của Thạch-Lam — Tiếng Suối Reo của Khải-Hưng — Cái Ve của Khải-Hưng — Tục Lụy của Khải-Hưng — Niềm Tin của Nguyễn-thị-Vinh — Cô Mai của Nguyễn-thị-Vinh — Hoa vòng vàng của Đỗ-Tồn.

NAM-CƯỜNG TÔNG PHÁT HÀNH.

Mục lục

	TRANG
Gửi độc-giả xa gần.. .. .	3
Văn-hóa với phong-hóa, của Bảo-Sơn.	5
Đàn ông và danh dự, của Duy-Lam	7
Đăng trình, thơ của Vũ-Hoàng-Chương	12
Tơ lòng gửi gió chơi vơi, thơ của Trúc-Lâm	14
Tình và nghĩa, của Nguyễn-thị-Vinh.. . . .	15
Vui cười.	19
Xuân mộng, thơ của Sầm-Tham	20
Quán Bù-Đang, của B. N. Lộc	22
Câu đối củ cải, của Liêu-Dương.. . . .	27
Tàu ngựa cũ, của Linh-Bảo.. . . .	29
Thiếu một lời, thơ của Thạch-Ẩn.. . . .	35
Truyện vui Nga và Mỹ	36
Buổi dạ hội đầu tiên, Bảo-Sơn dịch	37
Bài ca xứ Huế, thơ của Bằng-bá-Lân	45
Con so, của Phương-Khanh..	46
Căn nhà bí mật, của Tô-Hoàng dịch.. . . .	52
Ngôi ngừng, thơ của Hoàng-Oanh.	57
Sưu tầm, của Cầm-Bình.. . . .	58
Khoác kín, thơ của Cung-trầm-Tướng.	60
Những vì sao lạc, truyện dài của Nhật-Tiến	61

GIỚI THIỆU SÁCH

Chúng tôi có nhận được những sách dưới đây, xin trân trọng cảm ơn tác giả, nhà xuất bản, và xin ân cần giới thiệu với bạn đọc thân mến :

Những Người Áo Trắng : một tập truyện dài đầu tay của Nhật-Tiến, do nhà Huyền-Trân xuất bản, sách dày 128 trang, giá 28 \$.

Khát Vọng : một tập gồm hai mươi bốn bài thơ của Chế-Vũ, Huyền-Trân xuất bản, giá 40 \$.

Đồ Dọc : của Bình-Nguyên-Lộc, Bến-Nghé xuất bản dày hơn 300 trang, ấn loát đẹp, giá 65 \$.

Tân Liễu Trai : của Phong-Ngạn, Bến-Nghé xuất bản, một tập gồm 40 truyện ma dày hơn 200 trang, giá 48 \$.

Thơ : của Bằng-Bá-Lân, gồm 45 bài thơ chọn lọc trong bốn tập thi phẩm đã xuất bản nhưng đã bán hết của tác giả. Nguyễn-hiển-Lê xuất bản, giá 42 \$.

Tiếng vông đưa : của Bằng-Bá-Lân một tập gồm 44 bài thơ đầy ngót 100 trang do Nguyễn-Hiển-Lê xuất bản, giá bán 50 \$.

Luyện dịch Anh Văn : của Phạm-hồng-Giang, gồm 3.000 ngữ vựng và thành ngữ, 1.000 câu mẫu, để giúp tài-liệu cho các bạn học trình- độ Trung-Học Phổ Thông và Chuyên Khoa, sách dày 200 trang, giá bán 38 \$.

Ngữ vựng Anh Văn : của Vũ-Thanh-Bình, cuốn : 6e bleue, 5e bleue và 5e beige.

Hoa Đăng : thơ của Vũ-Hoàng-Chương.

tân phong

do BẢO-SƠN chủ trương

với sự cộng tác của :

- | | | | |
|-------------------|-------------------|----------------|------------|
| - Nguyễn-thị-Vinh | - Vũ-hoàng-Chương | - Nhật-Tiến | - Thạch-Ân |
| - Linh-Bảo | - Đinh-hoàng-Oanh | - Phương-Khanh | - Trúc-Lâm |
| - Duy-Lam | - Bình-nguyên-Lộc | - Bằng-bá-Lân | - Hư-Chu |
| - Tường-Hùng | - Cung-trầm-Tướng | - Vũ-huy-Chấn | - Tô-Hoàng |

Tường-Hùng trình bày

Địa-chỉ Tòa soạn : 217, Lê-văn-Duyệt nổi dài — SAIGON
Tông Phát Hành Nam-Cường : 185, Nguyễn-thái-Học — SAIGON

gửi độc giả xa gần

trước vui thích sau ích lợi

Mỗi khi có dịp bàn tới vấn đề văn-nghệ hay có một tờ nhật báo, một tạp san ra đời, người ta lại nói hàng tiếng đồng hồ hay viết cả năm mười trang giấy đề bình luận, đại đề đều cho rằng hiện tại văn nghệ đương ở trong tình trạng bế tắc, rồi mỗi người đưa ra một phương-pháp để tìm một lối thoát, nhưng kết cuộc hình như đều vô công hiệu...

Giải phẩm TÂN PHONG ra đời không dám bình luận gì hơn mà chỉ mong có cơ hội góp sức để thực hiện tất cả hoài bão và hứa hẹn của những người đã đi bước trước trên con đường phục vụ văn-hóa.

“**Trước vui thích sau ích lợi**” đó là một câu châm ngôn luôn luôn thích thời, **TÂN PHONG** sẽ cố gắng theo sát đề cống hiến độc-giả thân mến một giai-phẩm xứng đáng.

TÂN PHONG hy-vọng sẽ thích hợp với mọi tầng lớp độc-giả trong xã-hội. Mặc dầu đã được sự công-tác của một số văn nghệ sĩ mà **TÂN PHONG** có hân hạnh nêu danh ở trên và các bạn đã từng biết tiếng, nhưng **TÂN PHONG** luôn luôn mong ước có sự hợp-tác rộng rãi của tất cả văn nghệ sĩ toàn quốc và sự nâng đỡ của độc-giả xa gần trong bước đầu khó khăn của một công cuộc mà sức một người hay một nhóm không làm nổi là tạo một lối thoát, một hướng đi cho văn-nghệ nước nhà.

Tân Phong

Ở đâu mà phong tục hà khắc thì ở đấy chậm tiến.

JOHN STUART MILL

Phong tục mà phi lý thì chỉ là một sự sat lầm của thời xưa.

THOMAS FULLER

Hãy tập lấy những thói quen mà mình muốn nó sẽ làm thay mình.

JOHN STUART MILL

Thơ từ bài vở xin đề :

Ông Trương-cam-Vĩnh

c/o Giai phẩm Tân-Phong

217, Lê-văn Duyệt nối dài (Ngã tư Bảy Hiền)

phong hóa chưa chắc đã cao
mình bằng văn hóa, nhưng bao
giờ cũng phổ thông hơn văn hóa.

Bài của Bảo-Sơn —

Sự tương quan giữa văn hóa với phong hóa

Từ trước tới giờ, mỗi khi nói đến văn-hóa, người ta thường chỉ nghĩ tới mấy bộ môn văn chương, nghệ thuật, khoa học, triết lý, tôn-giáo và cho rằng văn-hóa chỉ tiến-triển tùy theo sự tiến triển của những bộ môn kể trên. Không ai chối cãi điều này, nhưng có những sự việc không thuộc mấy bộ môn này mà tương quan mật-thiết với văn-hóa: ấy là những tập-quán phong-tục, những lễ lối sinh-hoạt hàng ngày của từng cá-nhân, từng gia-đình và toàn-thể xã-hội. Địa-vị của mỗi người nam phụ lão ấu, nếp ăn nếp ở, cách giải-trí, cách làm việc, buôn bán, cách giữ gìn vệ-sinh sức khỏe, cách đối xử giữa người này người khác, v.v. những việc kể ra tuy rất tầm thường nhưng nếu đem phân tích kỹ lưỡng, người ta thấy cùng với văn-hóa có ảnh-hưởng lẫn nhau.

Đã có người nói: thoát mới

đến một nước, cứ trông một viên cảnh binh, người ta cũng có thể đoán biết trình-độ văn-hóa của nước ấy.

Người ta có thể nói như vậy là vì khi nhận xét một viên cảnh binh, cách ăn mặc, thái độ, ngôn-ngữ và cử-chỉ, người ta có thể đoán biết trình-độ học vấn và giáo-dục của giới này, rồi người ta suy luận ra trình-độ của giới khác; xem cách đối xử giữa viên cảnh binh với một người dân, người ta có thể đoán biết cách đối xử giữa chính quyền với dân chúng.

Tư cách của người dân và của viên cảnh binh, cách đối xử giữa hai người với nhau là thể-hiện của một nền phong-hóa hoặc suy đồi hay thuần mỹ, và một nền văn hóa hoặc lạc hậu hay tiến bộ.

Cách tổ chức gia-đình là phản-ảnh của cách tổ-chức xã

hội. Nếp sinh-hoạt hàng ngày của những người trong một gia đình là phản-ảnh nếp sinh-hoạt của dân chúng trong một quốc gia. Còn biết bao nhiêu vấn-đề khác cũng thế.

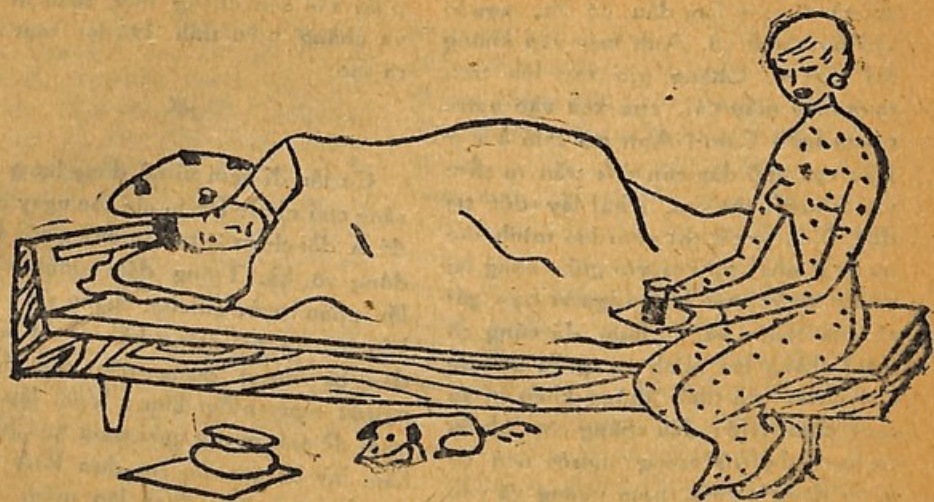
Nói tóm lại, công việc xây dựng và phát-triển văn-hóa phải đi đôi với công việc cải tạo phong-tục tập-quán và ngược lại, cải tạo phong-tục tập-quán cũng là xây-dựng phát-triển văn-hóa.

Nói như vậy không có nghĩa là ta phải cải-tạo hay bài-trừ hết thảy mọi phong-tục tập-quán cũ. Không, những thuần phong mỹ tục cần phải được bảo tồn, vì chính đấy là những đặc tính dân-tộc quý báu của nền văn-hóa mà ta phải hãnh-diện đề cao và di truyền mãi mãi.

Nhưng những tư cách dè hèn, những đức hạnh xấu xa, những ngôn-ngữ cử-chỉ tầm thường, những nếp sống luộm-thuộm, những lễ-lối làm việc cầu-thả v. v. tất cả những cái gì hủ-bại, lạc-hậu đều phải bài-trừ triệt-

đề. Tuy nhiên ta phải nhận rằng những phong tục tập quán thường khi thâm nhập vào tư tưởng và hành động của ta đã lâu lắm, có khi ta quen với chúng quá rồi, chúng đã biến thành những tính nết riêng của ta rồi, không dễ gì một lúc có thể sửa đổi hay trừ bỏ ngay được. Nhưng không phải vì thế mà ta coi thường và sao lãng. Luôn luôn, bất cứ lúc nào ở nơi nào, ta cũng phải làm quen những thói hay mới, làm đi làm lại lâu dần sẽ thành tập tục tốt và tập tục dần dần sẽ thành đức tính. Chúng ta cần phải gây thành một phong-trào trong đó mỗi người dù ở địa-vị nào cũng đều tự ý-thức và lưu tâm sửa đổi những thói hư tật xấu, những tư-tưởng thành-kiến sai lầm, khiến cho mỗi công việc mình làm dù lớn dù nhỏ đều hướng vào sự tận thiện tận mỹ và hợp với chân-lý và nhân đạo. Công việc xây dựng và phát-triển một nền văn-hóa mới như vậy chắc chắn sẽ mau chóng có kết quả như ý.

B. S.



đàn ông và danh dự

Văn vui của Duy-Lam

Đàn ông có nhiều quan niệm rất kỳ quái về sự tương quan giữa phái khỏe (phái của họ) và phái yếu (phái của chị em chúng ta). Quan niệm mà họ nói đến nhiều nhất là đàn ông phải che chở đàn bà.

Chồng tôi bao giờ cũng tìm cách che chở tôi, trong bất cứ trường hợp nào, ở đâu và vào lúc nào. Thật là cảm động và đáng yêu nhưng cũng

thật gàn và phiền nhiễu cho tôi và cho cả chàng.

Có một hôm đi dạo chơi cùng với mấy người bạn trên Đà-lạt vào dịp Noël, trời rất rét, tôi quên không mang theo chiếc khăn quàng cổ, nên đã đại dốt kêu lên : « lạnh cô quá ! ». Chàng hăng hái cởi phăng ngay chiếc ves-ton lên ra quàng lên vai tôi, rất lịch sự và nịnh đầm — Tôi vội trả

lại và cái : « Em đâu có rét, người chỉ hơi lạnh cổ. Anh mặc vào không lại cảm ». Chàng giơ tay lên trời múa may mấy cái, xoa xoa vào ngực tuyên bố « Cảm ! Anh mà cảm à ? ở Bắc cực thỏ dân còn cởi trần ra tắm ngoài tuyết thì sao. Phải lấy độc trị độc. Nếu sợ rét thì phải lao mình vào nơi rét nhất ». Tôi vội giữ chàng lại vì sợ trước mặt Lan (người bạn gái cũ của chàng và tôi hôm đó cũng có mặt) chàng lao mình ra giữa đường nơi nhiều gió nhất không khéo bị xe chẹt chết. Mới đầu chàng còn nhiều ca-lo-ri dự trữ trong người nên đi đứng đàng hoàng, hiên ngang và vẫn nói chuyện như thường. Được một quãng, mặt chàng dần dần tái lại và tài hùng biện của chàng cũng có vẻ kém sút. Tôi ái ngại đưa trả chàng chiếc veston : « Em nóng quá ! Trả anh áo ! » Chàng trợn mắt lên giận dữ, tay giơ ra ngăn tôi lại như nếu chàng mặc áo vào danh dự người đàn ông của chàng sẽ tiêu tan trong giây phút. Chàng mắng tôi (tuy rằng đánh vào nhau lập cập) « Ai bảo em là anh rét và cần áo ».

Sau lần đi chơi đó về danh dự người đàn ông của chàng vẫn nguyên vẹn, nhưng nếu các bạn được may mắn trông thấy cảnh tượng chàng nằm trên giường đắp 3, 4 cái chăn kéo lên tận cổ, bụng chườm hai ba chai nước nóng, trên bàn đầy những thuốc cảm, sốt rét, rức đầu sỏ mũi, thuốc ho v.v... và rên rỉ đau khổ như một người vừa đi thám hiểm Nam cực về, các bạn chắc cũng sẽ hiểu người đàn ông họ trọng danh dự đến chừng nào. Chỉ một cho kẻ liễu yếu đào tơ được chàng che chở dùm bọc là tôi

phải săn sóc chàng một tuần lễ liền và chẳng hiểu tình Đà-lạt mặt mũi ra sao.



Có lần đi xem xi-nê đồng hàng vào sáng chủ nhật. Phim chỉ còn ngày hôm đó là đổi chương trình nên người xem đông vô kể. Trông đám đông chen lấn nhau trước guichet chàng vội vàng kéo tôi ra xa miệng bảo : « Em là đàn bà đừng đứng gần chỗ đông người nguy hiểm lắm ! Việc lấy vé phải để anh ra tay mới xong ». Chàng hăm hở bỏ cravate ra, đưa kính cận thị cho tôi cầm, đoạn lao mình vào lấy vé. Chàng biến mất giữa đám đông người lô nhô và bao nhiêu cánh tay giơ ra. Một lúc sau chàng chui ra, đầu tóc bù rối, quần áo sốc sếch, khuy áo đứt mất hai cái, người đầm mồ hôi. Tôi hỏi : « Lấy được vé rồi phải không anh ? » Chàng vội đáp : « Chưa ! Anh quên không bảo em đưa tiền ».

Vừa bức mình vừa thương hại công chàng vất vả, tôi cả quyết bảo « Anh để em lấy vé cho ». Chàng trợn tròn mắt nhìn tôi như đứng trước một con quái vật. Tôi điềm nhiên bảo : « Anh đợi em năm phút » Tôi khoan thai lại gần guichet. Tôi đi đến đầu các ống dẹt ra đến đấy. Tôi chọn một thanh niên có vẻ khỏe mạnh nhất và chen lẫn hăng nhất, mỉm một nụ cười thật tươi và thỏ thẻ : « Nhờ ông lấy hộ mấy chiếc vé » ; ba phút sau chàng thanh niên đã chen ra và đưa vé cho tôi. Khi tôi cảm ơn, chàng đỏ mặt lúng túng đáp « Dạ ! không. Tôi phải cảm ơn... mới phải ».

Phim hôm đó có Marilyn Monroe rất đẹp nhưng chồng tôi tâm trí đề đầu cứ hăm hực lăm băm « Hừ ! Cái thằng cha thật đáng ghét ! Mặt với mũi ! Lại ra cái điều nịnh đầm » Chàng lay vai tôi hỏi : « Em có thấy thế không ? Cái thằng cha lấy vé hộ em trông thật đáng ghét ! Trông cái mặt hần lúc hần « cảm ơn » em anh chỉ muốn tát cho mấy cái ».

Tuy vậy những lần sau chàng vẫn tranh lấy vé cho bằng được. Danh dự của một người đàn ông bắt chàng phải làm tròn bổn phận nặng nhọc và... rất hại quần áo đó.



Trong nhà bao công việc nặng nhọc chàng cũng đều tranh phần làm hết. Tôi cũng chẳng phản đối vì nếu tôi phản đối, chàng sẽ dương mực kính lên, dặng háng và hùng hồn giảng cho tôi biết tôi « chỉ là một cái xương sườn của chàng » (Chàng giảng cho tôi nghe là ngày xưa chúa trời rút một cái xương sườn của ông A-dam ra để làm thành bà E-vơ) và tôi « chân tay yếu ớt thế kia đập một con muỗi hai ba cái chưa chắc nó đã chết » sao đảm nhiệm được những việc cần đến một sức mạnh gấp ba mươi hai lần như sức mạnh của chàng chẳng hạn (đàn ông có 32 cái xương sườn). Vì vậy những việc như kê bàn ghế, tủ, giường, mắc áo-ten lên nóc nhà, đóng đinh treo tranh, chữa điện, nước, tôi sẵn lòng đóng vai người ngoài cuộc để chiêm ngưỡng tài thao vát của chàng, miễn là chàng nhường cho tôi vài công việc ít nặng nhọc nhất như... tiêu tiền chẳng hạn.

Ngày chủ nhật, chàng thường có thói quen hy sinh hần nửa buổi sáng

để giúp cái « xương sườn » của chàng làm những công việc sửa sang tổ ấm. Sáng chủ nhật vừa qua chàng dậy rất sớm (vào khoảng 9 giờ 30) và có vẻ rất sung sức. Chàng giải chần xuống đất tập thể thao, thở phè phò mạnh đến nỗi con Loulou nằm cuộn tròn trong găm giường phải nhòem dậy và lùi sang phòng khác ngủ. Chắc nó ngưng vì không thở mạnh bằng chàng. (Chàng đã giảng cho tôi biết chó sở dĩ thở mạnh là vì nó không có lỗ chân lông để thoát mồ hôi như người). Tập xong chàng trách tôi là lười biếng không chịu tập tành thân thể (Chàng quên mất là hình như mỗi tuần lễ chàng chỉ tập có mỗi một lần và lần đó lại vào... sáng chủ nhật). đoạn hăng hái hỏi tôi :

« Chiều qua em có ý định kê lại bộ bàn ghế ở phòng khách sang phòng ăn không ? Được rồi việc đó phải anh ra tay thì mới được ».

Tôi đang lúi húi dọn lại bếp thì chàng xuống, hai tay giơ trên đầu một cái ghế, mặt dương dương tự đắc. Chàng lại lên mặt chỉ bảo « Đây nhé ! Em trông đây đề lần sau bắt chước. Khi cầm những đồ vật nặng, phải giơ lên khỏi đầu hoặc trước mặt, người vẫn thẳng, Thế sẽ không làm méo mó và lệch lạc thân thể... »

Tôi ừ ào và đuổi chàng lên nhà. Chàng vừa hát vừa cử... ghế đi lên. 30 giây sau một tiếng « choang » vang lên ở nhà trên. Tôi hỏi vọng lên :

— Cái gì thế anh ?

— À !... Không ! Không có gì cả... gió thổi đập cửa sổ vào đó mà...

30 giây sau một tiếng « bốp » sau

đó là những tiếng loảng xoảng vang xuống. Tôi lại hỏi, giọng lo lắng :

— Anh ! Anh có làm sao không ?

— Không ! Ai làm sao ? Con Loulou sửa dây !

Đoạn chàng huỳnh huych chạy xuống nói :

— Em đưa anh cái chổi.

— Để làm gì ?

— Để quét mạng nhện.

— Em quét hộ cho ?

Chàng vội vàng lấy chổi và ngăn tôi :

— Em đừng lên có một con nhện to lắm. Để anh giết nó đã...

Mấy phút sau có tiếng chàng kêu :
« Ái !!! và suýt soa. Tôi nghĩ chắc con nhện đó, phải là loại nhện độc ở Phi châu to bằng nắm tay như có lần chàng kể nên mới cắn chàng đau thế. Tôi vội vội lấy quần băng và lên nhà trên. Một cảnh tượng tiêu điều đập vào mắt tôi. Chàng đang ngồi lấy rế buộc ngón tay bị đứt, chổi ôm vào người và xung quanh chàng đầy những mảnh vỡ của :

Một cái lọ lộc bình, hai cái tách, một cái ấm pha trà, hai miếng kính cửa sổ và một cái bóng đèn điện. Phương pháp vác bàn ghế giơ lên trên đầu của chàng tuy rất có lợi cho cơ thể nhưng lại rất... chưa xốt cho hệ thống thần kinh của một người nội trợ như tôi. Tôi trả vờ ngây thơ vừa băng vết thương cho chàng vừa hỏi :

— Con nhện nó chạy đâu rồi hở anh ?

— Con nhện nào ?

— Con nhện tai hại bị anh đuổi chạy nên đã làm vỡ hết cả những đồ

thủy tinh ấy mà ? (Tôi ngừng đầu nhìn lên cửa sổ và cái bóng đèn vỡ trên cao)... Nó nhảy cao quá anh nhĩ ?...

Chàng ngượng đỏ mặt rồi im thin thít.



Cách đây mấy hôm vừa lúc chàng đi làm về vào buổi trưa, chàng bắt gặp tôi đang đứng ở sân trong với một người cảnh binh. Chàng vội lại gần về mặt nghiêm trọng và cứng rắn. Chàng đứng sát vào tôi lấy một tay quàng qua vai che chở, một tay chỉ vào tôi, mắt chàng nhìn thẳng vào người đại diện của pháp luật đoạn tuyên bố : « Bà này là vợ tôi... » người cảnh binh nhả nhận nói : « Vâng. Tôi định hỏi bà nhà... » Chàng ngắt lời cao giọng : « xin lỗi ông ! ông cho phép tôi phát biểu vài ý kiến. Theo luật thì vợ một công chức (chàng rút trong ví ra một giấy chứng nhận chàng là công chức) không có trách nhiệm gì trước pháp luật về những món nợ đã vay mà không có sự ưng thuận của chồng. Nếu vợ tôi nợ ai một triệu bạc chẳng nữa mà không trả, không ai có quyền bắt vợ tôi hay đưa vợ tôi ra toà. (Đến chữ « ra toà » chàng đặc ý lẩm vắn người cảnh binh) Á ! Hơn nữa ông nên rõ là không ai có quyền bước chân vào trong nhà tôi nếu không có trát hoặc giấy tờ chính thức do ông biện lý ký... Ở bên Äng-lê, người cảnh binh không bao giờ có quyền phá cửa nhà tư của bất cứ ai... »

Tôi cố ngăn chàng lại nhưng chàng vẫn thao thao bất tuyệt như một trạng sư. Tôi vội lôi người cảnh binh ra cửa ngoài và xin lỗi ông ta. Người đó rất biết điều chỉ cười và phân vua :
« Tôi đã kịp nói gì đâu ? Ông nhà

hiều nhằm» ; đoạn ông hạ giọng lo lắng hỏi : « Bà nếu cần gọi xe cứu thương để chở ông nhà xin cứ cho biết. Tôi xin giúp ngay ! Tôi vội hứa là nếu « bệnh tình nhà tôi trầm trọng và nếu có đập phá cái gì tôi sẽ nhờ ngay đến ông ».

Trong bữa cơm trưa chàng khoái trá lắm cười nói vang nhà : « Anh cứ nhớ đến khuôn mặt ngơ ngẩn của anh chàng cảnh binh mà buồn cười. Có thể chứ ! Pháp luật đâu phải đã làm anh sợ. Em phải biết anh thuộc luật như trong bàn tay... Hừ ! Biết luật có lợi thực !... »

Tôi đề mặc chàng nói vì khi nói chàng ăn rất nhiều. Mãi sau chàng mới hỏi :

— Anh quên không hỏi người cảnh binh đến gặp em về việc gì đấy ?

Tôi thản nhiên đáp :

— À !... Ông ta hỏi tại sao hôm nay ngày lễ mà em không treo cờ ?

Ông trạng sư của tôi cụt hứng mặt tái đi vì ngưỡng và... ghen cơm.

Không những tự cho mình có bốn phen che chở cho vợ, chàng còn lo lắng cả đến những hiểm họa có thể xảy đến cho một người nội trợ như tôi. Chàng đọc cho tôi nghe một bài báo về những tai nạn đã xảy đến cho những bà vợ nội trợ : « Ba mươi người gãy chân vì treo lên bàn ghế để quét trần hay mắc màn cửa. 165 người xấp tay và làm những công việc quá sức. 300 người bị bỏng trong khi làm bếp v.v... »

Tôi hỏi : « Những chuyện đó xảy ra ở đâu thế hở anh ». Chàng trả lời : « ở bên Mỹ vào năm 1950 ». Đoạn chàng đòi tôi dành cho chàng một

món tiền trong quỹ gia đình để thành lập một « hộp cứu thương gia đình gồm có những thứ thuốc thường dùng như thuốc cảm, aspirine, daganan, bôg, teinture d'iode, băng v.v... để cấp cứu tôi phòng khi tôi bị những tai nạn nho nhỏ như đứt tay, chảy máu, xấp chân, gãy tay, trẹo cổ, rức đầu, cảm.

Hộp cứu thương gia đình đã có từ mấy tháng nay, nhưng tôi (nạn nhân đáng nhẽ phải được chàng cứu chữa) chưa lần nào dùng đến những thứ thuốc trong hộp. Tuy vậy hộp đã gần hết thuốc vì đã dùng trong những việc sau đây : Bểng ngón tay cho chàng vì chàng đập búa vào tay khi treo hộp thuốc lên tường, bóp cùn ba lần cánh tay của chàng bị xấp vì cưa gỗ, đục, bào để đóng hộp « cứu thương », 10 viên thuốc cảm đưa chàng uống vì rức đầu chóng mặt sau khi đi mua thuốc về bị trời mưa ; bôi teinture d'iode cho chàng vì chàng mài dao... nên đứt tay, v.v...

Tuy đàn ông họ vụng về, ngốc nghếch và kỳ quái như tôi đã kể ở trên, trong xã hội bao giờ chúng ta vẫn mang tiếng là nấp nhờ bóng che chở của « đấng trượng phu » người đàn ông chủ gia đình và suốt đời chúng ta là một người đàn bà yếu ớt không thể làm gì mà không phải nhờ đến người đàn ông (... phá hại và quấy rối). Nhưng muốn giữ hạnh phúc gia đình, tôi khuyên các bạn nên hài lòng vì có người đàn ông bên mình, dù sao chúng ta cũng chỉ là những cái xương sườn thừa của họ — những cái xương sườn rất đáng yêu (lời chồng tôi gọi tôi một cách âu yếm).

DUY-LAM.



Thơ của Vũ-hoàng-Chương

ĐĂNG TRÌNH

Bao nhiêu hạt cát bến Sông này
Đã bấy nhiêu ngàn thế kỷ nay
Ta vượt ngàn năm đường ánh sáng
Tự ngoài Vô-Tận đến nơi đây

Trái đất mừng ta nhạc vút cao
Băng Sơn gào thét hỏa Sơn gào
Bóng ta in xuống chân trời mới
Nhật nguyệt hai phương ngửa mặt chào

Muôn màu chen dự lễ đăng quang
Biển nước xanh lơ biển cát vàng
Hoa tím buông lơisửn cỏ biếc
Ôi rừng trính bạch đảo hồng hoang !

Nhưng về thiên nhiên tự buổi đầu
 Với thời gian đã mất về đâu ?
 Núi sông mòn mỏi bao hưng phế
 Hiện nét già nua mặt địa cầu

Đại lục buồn soi bóng đại dương
 Cỏ hoa rừng đảo úa dần hương
 Cũng như trái đất khô dần nhựa
 Còn chỉ còn dư vị chán chường !

Đêm đêm ta giết mấy tầng cao
 Tìm một không gian mới lạ nào
 Lấp lánh Quê-Trời thơ hện bến
 Giăm mình Quê-Đất mãi hay sao ?

Nhân loại ra đi chẳng một lần
 Hợp tan nào khác mảnh phù vân
 Trên đà tốc độ siêu quang ốy
 Một chuyến đáng trình một hóa thân.

Này lúc vèo qua hệ Thái-Dương
 Ném sau ngàn đốm lửa kim cương
 Mạn phi thuyền cháy lên rừng rực
 Ta gõ mà ca : Thiên nhất phương !

VŨ-HOÀNG-CHƯƠNG

Trích « Hoa-Đăng »



Thơ của Trúc-Lâm

Tơ lòng gửi gió chơi vơi...

Ai đi ai ở bao tình
Mơ buồn nhìn ráng núi xanh thấn thờ !
Người đi ghé lại bến xưa,
Hương lan còn ngát còn mơ với người
Mình ai vắng bạn ngậm ngùi
Đường trần thế sự những ôi cùng nồng !
Người đi nương cảnh tùng phong
Kẻ về chiều đứng ngắm giòng sông sâu !
Tầm lan khách có qua cầu
Tìm xem còn chỗ bên nhau cùng cười !
Rừng sâu lúc nhắc chuyện đời,
Vận thơ ai đọc bên đồi trắng sao ?
Đình phong tiếng địch rất rào,
Thấn thờ cùng ngắm suối đào cùng mơ.
Nào nùng một giải nông sờ,
Biết đâu đôi ngả đợi chờ đôi nơi !
Tơ lòng họa gió chơi vơi,
Khúc trong « Thanh-Ngọc » nào ai Tử-Kỳ ?

Trúc-Lâm.



Truyện ngắn của

Nguyễn

thị

Vinh

TÌNH VÀ NGHĨA

Im, im ngay, đồ khốn nạn ! Ừ tao nói to đấy, tỉnh tao thế đấy. May định cấm cả tao à ?...

Trong đêm khuya tiếng hét của Thịnh càng như to hơn, âm thanh ghê rợn gần như không phải tiếng người. Loạn cắn răng nín nhịn chờ cho tiếng vang của câu hét chìm tan đi. Trong bao năm sống bên Thịnh không phải lần này là lần đầu Thịnh và nàng cãi nhau. Nguyên do những ẽ đã làm cho vợ chồng nàng nhiều lần phải cãi nhau thì Loạn không thể nhớ rõ từng chi tiết. Nhưng phần nhiều chỉ bắt đầu bằng những chuyện hết sức nhỏ mọn, có thể xảy ra ngay cả trong bữa cơm đang vui-vẻ, hay giữa lúc rảnh rỗi đang đi chơi với nhau, họ cũng có thể cãi nhau được. Thường khi ngồi nói chuyện phiếm với ai không may gặp phải một câu Thịnh không đồng ý chàng ngắt lời đề bày tỏ ý chàng, tỉnh Thịnh lúc bình thường nói đã chậm, lúc có chuyện phải bàn cãi với ai về bất cứ một vấn đề gì thì giọng chàng thường

gắt lại, thành gay gắt, bực tức vì chậm tìm được lời đề diễn tả ý mình. Nhưng chàng lại hay đem nỗi bực tức đó đổ lên đầu người nghe và luôn luôn cho họ là ngu không hiểu được mình. Đối với người ngoài dù bực tức chàng chỉ tức ngầm, nín nhịn và vì thế nên có người cho chàng là điềm đạm. Nhưng đối với các người thân yêu và nhất là với Loạn thì chàng chẳng ngần-ngại gì mà mắng thẳng vào mặt nàng. Để thay cho những câu mà chàng không tìm được lời nói giải thích cho nàng hiểu, Thịnh bảo nàng là ngu là hương. Nhưng nếu Loạn hiểu chàng sớm hơn thì cũng chẳng may gì. Thí dụ khi phải đợi nghe Thịnh nói từng tiếng chậm chạp và Thịnh nói chưa hết câu Loạn đã đoán hiểu được hết ý của chồng, nàng ngắt lời chồng :

— Em hiểu rồi đề em nói...

— Hiểu thế nào ?

Thì bao giờ Loạn cũng nói đúng ý nghĩ của Thịnh, rút lại nàng cho chồng là nhảm và nàng thao thao

bầy tỏ ý mình. Trong lúc đó thì mặt Thịnh hiện lên một nét lạnh lùng và đanh lại như đeo mặt nạ bằng một thứ thép mỏng. Cũng có khi bất thình lình chàng hét lên rồi bật ra những lời chửi bới rất thô tục, những lời thô tục đó lại được chàng tuôn ra rất nhanh chóng khác hẳn lúc bình thường chàng chỉ nói chậm rãi.

Như hôm nay câu chuyện cãi nhau xảy ra sau bữa cơm tối. Nguyên do chỉ tại Loan ưa nói nhiều. Và cứ nhắc đi nhắc lại mãi lý lẽ của nàng muốn cho chồng thật hiền. Nàng chỉ nói nhỏ nhỏ nhưng vì cái tật nói dai của nàng dễ làm cho Thịnh cáu mà Thịnh hề cứ cáu giận là lại nói tục và chửi vợ. Loan tuy không chửi lại chồng nhưng nói lại nhiều câu rất nặng. Vì nàng sợ nếu nhịn thì Thịnh được thể lần sau sẽ lấn áp nàng mãi. Thế nhưng sau một câu nói của nàng Thịnh bỗng lồng lên, chàng hét không thành tiếng, và chửi vợ bằng đủ thứ lời. Loan cố nén giọng bảo chồng :

— Đây không việc gì anh phải nói to thế, còn định để cho cả hàng xóm láng giềng nghe hay sao? Và anh đừng chửi tôi, nếu không chịu được nhau sao không tính cách khác.

Và rồi Thịnh đã hét lên :

— Im, im ngay đồ khốn nạn, Ừ tao nói to đấy. Tao chửi mày đấy, tính tao thế đấy, mày định cấm tao à? Tao chẳng tính cách gì cả chỉ chửi cha mày thế đấy.

Đến lúc này thì Loan im hẳn, nàng im không phải sợ chồng, hay định nhịn, hay biết lỗi, vì cái cơ gây ra chuyện cãi nhau không đáng gọi là tội lỗi gì. Nàng im chỉ vì sự giận quá độ của Thịnh đã làm nàng phải ngạc nhiên, đau khổ đến

thành chán nản. Nàng không còn có một cảm giác gì khác, tâm hồn tan rỗng. Nhà chỉ có một cái giường ngủ, chung cho hai vợ chồng. Ngồi mãi cũng mỏi, Loan thản nhiên leo lên nằm bên Thịnh. Im lặng được một lát bỗng Thịnh chồm ngóc đầu lên xĩa vào Loan mà chửi một hơi, xong lại nằm xuống, một lát lại chồm lên. Cứ như thế tái diễn đến mấy lượt. Qua sự khinh bỉ im lặng Loan bỗng thấy thương hại Thịnh. Nàng dè ý lên nhìn chồng. Trên người Thịnh lúc này chỉ mặc có chiếc quần đùi và chiếc may-ô. Nét mặt có nhiều đường nhăn dúm lại, hai mắt đục và đỏ không còn lộ được một chút nhàu cách, chỉ tiết ra những tia nhìn giận dữ, đại đột. Tất cả con người thật của Thịnh đã lộ nguyên hình hay đã biến đi Loan cũng không biết. Bỗng dưng Loan đâm sợ cả ánh sáng, nàng với tay tắt vội đèn. Bóng tối chiếm ngập căn phòng. Một cơn gió nhẹ như không phải là gió đem theo hơi đêm mát rượi thoáng vào phòng. Trong một phút Loan quên hết mọi chuyện, nàng lắng nghe trong đêm tối thấy thân mình như đang được bọc xâu trong một chất tối xăm, mát lạnh, nhẹ lâng lâng. Nhưng không lâu mắt nàng đã quen với bóng tối. Cái đình màn trắng mờ mờ hiện ra, và tuy vẫn chỉ nhìn thẳng, nhưng Loan vẫn cảm thấy sự thật rất rõ rệt ngay bên cạnh nàng Thịnh đang nằm lù lù, im lặng không một tiếng chửi bới, không cả một hơi thở mạnh, hình như chàng đã mệt. Cái đình màn và bốn phía màn trắng lơ mờ bao quanh nàng và Thịnh làm Loan có cảm giác như nàng và Thịnh đã mang một cái án « vợ chồng » và cùng bị tù chung thân trong cái màn bé mỏng chật hẹp

này. Những kẻ bị tù ngoài đời ít ra cũng còn có hy vọng được tha, hay đôi khi cũng có ý tưởng vượt ngục. Nhưng nàng thì không bao giờ mong được tha và không bao giờ dám có ý tưởng vượt ngục. Cũng có những người đàn bà trong lúc bất bình với chồng thường hay tưởng nhớ tới người yêu cũ, chắc cũng là một cách báo thù ngầm cho quên uất hận mà sống với bốn phận. Loạn cũng nhớ lại hồi nàng mới yêu Thịnh và sắp lấy Thịnh; có một người đã nhìn nàng bằng ánh mắt rất buồn, dịu dịu bảo nàng rằng: « Còn anh sẽ không lấy vợ, vì anh sợ cô ngày em bị bỏ-vơ anh không còn nàng đỡ em được nữa. » Sau khi Loạn lấy chồng, người ấy đi đâu biệt tích, có tin chàng chết, lại có tin chàng đã lấy vợ. Nhưng dù người ấy chết hay sống mà đã lấy vợ thì Loạn cũng vĩnh-viễn mất chàng rồi. Còn điều người ấy sợ nàng bị bỏ-vơ thì nay đã gần thành sự thật. Hồi mới lấy Thịnh, hai vợ chồng nàng cũng thường có chuyện cãi nhau nho nhỏ và mỗi lần cãi xong nhau, Loạn cứ thích nhắc lại cảnh yêu nhau buổi đầu để mà tiếc, rồi khóc lóc trách Thịnh không còn yêu nàng như thế nữa. Tới lúc làm lành họ càng yêu nhau hơn mộng hơn. Nhưng bây giờ Loạn không còn dám nghĩ đến hồi hai người mới yêu nhau nữa. Nàng cảm thấy xấu hổ như chính nàng đã lừa dối nàng một cách rất tàn nhẫn. Cái người nằm bên nàng lúc này chính thật là Thịnh, nhưng lại không có liên can gì với Thịnh của nàng hồi xưa. Bỗng nhiên Loạn có cảm giác như nàng đang nằm bên một người đàn ông nào rất lạ mà nàng không yêu. Nàng ngượng ngùng

xấu hổ như người đàn bà tự biết mình đang làm một điều gì bất chính. Tự nhiên Loạn nằm xích ra một chút, cùng lúc ấy Thịnh cũng trở mình và thở rất đều. Loạn lắng nghe biết Thịnh đã ngủ. Thịnh đã không trăn trở khổ như nàng, chàng coi thường chuyện cãi nhau, những câu chàng hét chửi nàng chẳng qua do ở tính nóng nảy đã làm chủ chàng trong lúc nóng giận. Loạn lại nhớ tới vợ chồng bác cai thợ nề ở gần nhà không ngày nào là không có chuyện bất bình. Hễ người chồng cất tiếng chửi vợ thì người vợ cũng xa-xả chửi lại, mạnh ai nấy chửi, rút cục thường là họ đánh nhau; nhưng chỉ một lát sau họ lại làm lành với nhau rất chóng. Thì ra họ cũng chửi được nhau, cùng nói tục ngang nhau, nên họ có thể coi thường và làm lành mau chóng. Cũng như Thịnh đã chửi được nàng nên bây giờ chàng đã ngủ rất ngon lành, còn nàng — Loạn nghĩ rất nhanh: « Lần sau mình không nhin nữa xem sao, hễ Thịnh chửi mình thì mình cũng chửi lại. Như thế có lẽ mình bớt khổ hơn. »

Suốt từ lúc cãi nhau, biết bao nỗi uất giận mà nàng phải nhin đã dồn ép lên ngực làm nàng nghẹn ngào đau khổ cả cổ và muốn ho bật lên một tiếng, nhưng nàng lại nhin cả tiếng ho mà nàng tưởng chừng như nếu nàng để bật ra thì chắc sẽ có máu trào theo. Có lúc Loạn sắp bật khóc nhưng nàng lại cố nén. Nỗi uất hận đến thành khinh bỉ đã làm Loạn tiếc cả từ giọt nước mắt của nàng. Nhưng bây giờ nước mắt nàng bỗng ứa ra,

nàng khế lắc đầu xua đuổi ý nghĩ chửi nhau tay đôi với chồng. Nàng sợ sệt như tâm hồn nàng sẽ bị mất đi nếu nàng xử như thế. Loan không thể hạ được phẩm giá mình dù tâm hồn nàng đã bị hơ vơ, nhưng nhất định nàng không thể để sự cău giận chiếm lấy nó. Những lúc Thịnh chửi bới, Loan có bị đau khổ, oán giận đi nữa, nhưng nàng biết mình vẫn là người. Và còn có tâm hồn để thương Thịnh vì chàng

chỉ là kẻ đã bị mất tâm hồn trong những cơn giận dữ. Dần dần Loan thấy những nỗi oán giận đau khổ của nàng chìm dần vào trong tình thương Thịnh mỗi lúc một tăng như bóng đêm mát lạnh rộng mênh mông. Và Loan không biết rằng nàng đã tự tìm được lối thoát trong tình thương sâu đậm.

Nguyễn-Thị-Vinh

TƯ TƯỜNG HAY.

— Ở đời, những người sợ nguy hiểm thường hay bị nguy hiểm.

G. B. SHAW

— Kẻ sĩ mà còn quyến luyến những sự thuận tiện, yên vui cho xác thịt thì tâm lụy, chí hèn, không đáng gọi là kẻ sĩ.

LUẬN-NGŨ

— Biết hại mà không chịu sửa lỗi thì không còn hại nào lớn bằng.

Thấy nhục mà không biết xấu hổ thì không còn nhục nào lớn bằng.

VÂN-TRUNG-TỬ

— Những kẻ thắng thế hoặc cai trị nhân loại hãy nhìn xuống coi sự căm hờn của những kẻ ở dưới.

BYRON

— Đương lúc thích chí, gặp người thích chí, nói chuyện thích chí, thì ngôn ngữ càng phải thận trọng.

LƯU-TRÁP-SƠN

— Cộng sản là kẻ yếu trực lợi người mạnh. Trong chế độ cộng sản phát sinh ra bất bình vì những cái làm thường được đặt ngang hàng với những cái ưu tú.

VUI CƯỜI

Râu vênh

A — Cứ mỗi bận cãi nhau là vợ tố nó nói hăng lắm, nói sần sật, nói cứ như tát nước vào mặt tớ ấy. Thế mà tớ chỉ nói lại một câu là nó tắc họng liền.

B — Cừ nhày. Thế đằng ấy nói gì ?

A — Tớ nói : « Lạy mẹ, tôi chót dại. Lần sau tôi không dám thế nữa. »
T. H.

Tin về

Ở một phố kia, có hai người cùng tên là Nguyễn-văn-Về. Một ông Về chết, trong khi đó ông Về kia sang Ấn-Độ.

Tới xứ Ấn, ông Về đánh điện tín về cho vợ. Không hiểu nhập nhệ thế nào, người đưa thư lại nhầm địa chỉ.

Bà quả phụ Nguyễn-văn-Về bóc điện tín ra đọc :

« ĐÁ TỚI NƠI BÌNH AN STOP NÓNG QUÁ STOP NHỚ MÌNH = VỀ ».

Thế là bà quả phụ ngã lăn ra ngất đi.

Bầu Cừ

— Anh đã đi bỏ phiếu chưa. Suy nghĩ gì mà ngồi thừ mặt ra thế ?

— À, Tôi bỏ phiếu xong rồi mới phải suy nghĩ thế đây chứ.
C. B.

Giữ lời hứa

Một thiếu phụ đương đầy một cái xe trẻ con rất đẹp kiểu mui xập, trong một công viên, gặp một người bạn gái cũ.

Người bạn gái nói :

— Chà ! Chị có cái xe đẹp quá nhỉ.

Thiếu phụ đáp :

— Dạ, thưa đây là cái xe mui xập nhà tôi hứa mua cho tôi sau khi cưới đây ạ.



XUÂN MỘNG

Thơ của Sầm - Tham

Động phòng tạc dạ xuân phong khí,
Dao ước mỹ nhân Tương-giang thủy,
Châm thượng phiến thời xuân mộng trung,
Hành tận Giang-nam sở thiên lý.

Giấc mộng đêm xuân

Đêm qua gió lọt chốn phòng xuân
Xa cách sông Tương nhớ mỹ nhân
Giấc mộng thoảng qua trên gối lẻ
Giang-nam nghìn dặm đã nên gần.

Thạch-Ẩn dịch

Gió xuân đêm trước phòng ai lọt
Xa nhớ giường Tương khách đẹp sầu
Nửa gối mơ màng xuân một khắc
Giang-Nam muôn dặm thẳng đường mau !

Học-Canh dịch

Đêm trước phòng xuân nổi gió xuân
Nhớ người xa đẹp chốn Tương lân
Mộng xuân nửa giấc mơ trên gối
Ngàn dặm Giang-Nam một thoáng gần

Bảo-Sơn dịch

春夢

洞房昨夜春風起
 遙憶美人湘江水
 梳上片時春夢中
 行盡江南數千里

Dịch nghĩa :

- 1) Đêm qua trong chốn động phòng gió xuân nổi
- 2) Nhớ mỹ-nhân ở xa cách bên sông Tương-giang
- 3) Trên gối một lúc trong giấc mộng xuân
- 4) Đi qua hết mấy nghìn dặm đất Giang-nam.

Chú thích :

— Tương-giang : Sông Tương-giang lại có tên là Tiêu-tương, một sông lớn ở nước Sở, do hai sông Tiêu và Tương hợp nhau. Sông Tương phát nguyên từ núi Dương-hải, tỉnh Quảng-tây chảy qua phủ Trường-sa tỉnh Hồ-nam, rồi vào hồ Động-dinh. Sông Tiêu phát nguyên từ núi Cửu-nghi huyện Ninh-viễn tỉnh Hồ-nam, chảy đến huyện Ninh-lãng thì nhập vào sông Tương.

Ngày xưa Nga-Hoàng và Nữ-Anh đứng ở bờ sông Tương-giang khóc vua Thuấn. Tục truyền nước mắt hai nàng vẩy vào những khóm trúc ở đây, nên có sắc lốm đốm như hoa. Người huyện Ninh-lãng lấy trúc ấy làm màn màn để treo ở nhà, gọi là màn Tương.

— Giang-nam : Đất Giang-nam gọi gồm những tỉnh ở phía nam sông Trường-giang, là phần đất tỉnh Chiết-giang, Phúc-Kiến, Giang-tây, Hồ-nam, và một phần đất tỉnh Giang-tô, An-huy, Tứ-xuyên, Quý-châu đều gọi là Giang-nam.

Tác giả Sầm-Tham quê ở Nam-dương, đỗ Tiến-sĩ đời vua Huyền-Tôn (713 — 756) làm Xuất-phủ Tham-quân, lại thiên ra làm Trưởng-sứ Quốc-châu. Đến đời vua Túc-Tôn (756 — 762) được giữ chức Hữu bộ-khuyết ở Tử-vi-tĩnh.

Đ. B. Đ. dịch nghĩa và chú thích



quán bù đặng

Xe đồ chuyển chiều từ Ban-mê-Thuột xuống tới đó là chín giờ đêm, còn xe chiều từ Saigon lên tới đó độ một tiếng đồng hồ sau.

Lúc xe khởi hành, còn sớm quá, hành khách chưa ăn cơm được. Tới Bù-Đặng là đứng vào lúc bao tử kêu gào lên.

Bù-Đặng! Một địa điểm khi ho cò gáy giữa rừng mênh mông bát ngát. Trên đồi cao, về bên trái con lộ, lưa thưa vài nhà đồng bào thượng gần được Việt hóa, người Ba-Na.

Khi đoàn quân xa chạy tới đó thì những tân binh trên xe đều kinh ngạc mà thấy bốn vệt sáng xanh như phết vôi trắng lên con đường nhựa đen.

Đó là ánh sáng của bốn ngọn đèn

măng-sông từ cửa bốn nếp nhà tranh cất dựa đường, thò ra.

Tài xế binh nhì Minh, tỏ ra ta đây sành việc, hô to :

— Quán Bù Đặng !

Rồi anh ta hát :

Quán Bù Đặng,

Có cô Tư Thăng

Đội khăn vấn

Quán Bù Đặng !

Đoàn tân binh không hiểu gì hết, cũng cười rộ lên. Họ là tuổi trẻ đang yêu đời, và gì cũng làm họ vui được.

Xe đỗ lại trước cái quán thứ nhì, theo lệnh trưởng đoàn. Tất cả đều ăn cơm xong hồi chiều, nhưng đoàn cũng ghé để ăn vài cái bánh, uống nước cho đỡ buồn.

Quán nhân chia ra vào bốn quán cất cạnh nhau, nhưng số đông thích mau bước để được vào quán thứ nhì.

Còn trong lúc ấy cả ba chiếc xe Kontum đều xuống đến. Cả ba xe, xe Liên Hiệp, xe Ngọc Trân và xe Sanh Hòa đều đông nghẹt khách.

Dân quân nhứt trí, khách xe đồ cũng chia nhau vào quán.

Bình nhì Hồ, đang nhìn trần trời cô con gái của người chủ cái quán thứ nhì, bỗng nghe một thầy cô về công chức, hỏi bạn :

— La quá, ở đây đèo heo hút gió, sao họ lại cất những bốn cái quán ?

Người bạn dân sự, hình như cũng chẳng biết lý do kỳ lạ đó nên làm thinh. Một quán nhân đáp hộ ông ta :

— Ấy, mấy cái quán này nguyên là quán lưu động. Số là công binh chữa con đường này từ Thủ Dầu Một đổ lên. Quán họ đi theo công binh mà bán, cứ lối hai tháng lại dỡ nhà tiến sâu vào rừng để cất lại nơi trung-tâm vật liệu mới. Nhưng đến Bù Đăng này thì họ không đi nữa ...

— Sao lại không theo công binh nữa ? Cả quán đều chú ý đến câu chuyện và hỏi như vậy.

Vợ chồng ông chủ quán và cô con gái của họ, cả ba đều làm bộ thản nhiên không nghe biết câu chuyện đang kể. Và họ cũng đang bận rộn dọn ăn. Khách đêm nay đông quá sức tưởng tượng. Ba chiếc xe đồ chở đầy nhóc, thả xuống đúng một trăm hành khách và bốn quân xa cũng đổ xuống trên trăm rưởi quân nhân. Chừng

ấy thực khách mà chỉ có bốn cái quán xếp tiếp nhận thì biết mỗi quán chứa bao nhiêu con người.

Người quân nhân đeo lon thượng sĩ liếc mắt nhìn cả nhà chủ quán, do-dự giây lát rồi giải-thích :

— Vì xe nào tới đây, hành khách cũng đòi bụng cả, nên quán ở lại giữa rừng vẫn bán đất, còn cần dọn đi đâu nữa cho nhọc.

Phần đông hài lòng vì lối cất nghĩa có lý đó. Nhưng một số vẫn âm-ách vì họ bắt chột được nơi người kể chuyện một sự ngửa ngáy như là hẳn còn điều gì cần nói ra, để trong lòng chịu không được.

— Nước sôi ! Nước sôi !

Ông chủ quán, người lối năm mươi, hai tay bùng hai tờ canh chua lên hơi nghi-ngút vừa len-lỏi giữa những lưng khách, vừa hô câu báo động quốc-tế ấy, khiến người khách nào cũng sợ hãi, không dám cự quạ, múa men nữa.

Viên thượng-sĩ cười ngất mà rằng :

— Câu thần chú đó hay lắm. Tây cũng nói thế, bằng tiếng tây cổ nhiên, mà Tàu cũng nói y như vậy, bằng tiếng Trung-hoa. Nước sôi ! Nước sôi ! lắm khi, chỉ bùng một đĩa bánh ngọt, họ cũng báo động là nước sôi, cho người ta sợ chơi.

Bọn người thỏa mãn cười rõ lên, còn mớ người còn tò mò muốn rõ sự thật bận nghĩ đến những ăn tỉnh gì bí-mật, nên làm thinh tư lự.

— Canh chua quán này ngon lắm ! Một người khách dân sự quảng cáo công không.

— Mà cá kho ở đây cũng ngon, một người khác khen tiếp.

— La, sao họ lại không đặt tên quán cho dễ kêu, dễ nhớ.

Bà chủ quán, tóc hoa râm, cái miệng móm xòm, cất nghĩa :

— Chúng tôi không định ở lâu một nơi nào, nên không cần đặt tên. Khách cũ gọi bốn quán này là quán Bưởi Đắng I, Bưởi Đắng II v. v. ...

Không khi trong quán nằng nề khó thở, khách nào cũng mồm hôi nhễ-nhai cả, mặc dầu gió rừng đêm thổi vùn-vụt vào đó.

Tiếng húp canh chua suýt-suýt, tiếng chiên nghe xèo-xèo trong chảo mỡ, những lời pha trò của quán nhân làm cho không khí hoang vu man rợ ở đây đầy sinh khí, nghe như là ở xóm làng.

Bình nhì Hồ lại nhìn cô con gái của vợ chồng ông chủ quán. Cô ta không đẹp bao nhiêu, nhưng lại hơi hơi giống một người kia. Một người thiếu-nữ đã lái đời anh qua hương khác. Anh đang làm thợ bạc ở Chợ Đào, một chợ xép trong quận Cần-Giוע, đã quá tuổi quân dịch, định cưới một thiếu-nữ mà anh yêu, thì thiếu-nữ đã trao tình cho anh đó lại yêu người khác.

Anh tình nguyện vào quân đội mong đời sống dưới bóng cờ giúp anh quên. Quả anh đã quên được sau mấy tháng chịu huấn luyện. Đi cao-nguyên chuyển này, anh tin chắc là căn bệnh tình-ái của anh sẽ được trị lành tận rễ. Anh đi Kon-tum và nghề đầu đến đó sẽ theo một đơn vị về vào Dakto.

Dakto ! Rừng thâm nghìn năm không thấy dấu chân người !

Mà thương người lính chiến
Tháng năm dài Dakto (1)

(1) Thơ của Băng-Dinh, trích báo Chiến-Sĩ Cộng-Hoa.

Dakto với núi rừng trùng-diệp mà con người chỉ thấy bóng mặt trời năm tháng trong một năm ! Buồn lắm ! Nhớ nhà lắm ! Nhưng sẽ xa được các cô thiếu-nữ đẹp mặt mà không đẹp lòng. Có lẽ rồi chàng sẽ lấy vợ người thượng, không đẹp mặt mà trung hậu biết bao nhiêu !

Tuy đã hăm lăm tuổi, Hồ trông ngây thơ như một anh tân binh quân dịch. Anh nhìn cô con gái chủ quán bằng cặp mắt của anh con trai mười bảy nhút nhát và chưa kinh nghiệm.

Cô ta tên là Tý, anh nghe má cô gọi như thế. Cái miệng cô Tý này sao giống hết miệng cô Dần của anh. Những điếm khác thì không giống, nhưng cũng một lối ấy nghĩa là cũng sắc-sảo một cách hơi thô của gái quê.

Hồ đã giận, đã oán người yêu, nhưng chắc anh còn thương cô Dần ấy đôi chút nên tự nhiên anh cảm tình ngay với cô gái giống giống cô Dần này.

— Làm sao mà cô ta lấy chồng giữa chốn rừng hoang như thế này ?

Đó là câu hỏi của viên Trung-sĩ ngồi cạnh ông thượng-sĩ kể chuyện khi này. Rồi không nghe ai trả lời, trung-sĩ ta thêm :

— Mấy cái quán bên kia không thấy có con trai. Không lẽ con trai lại từ Saigon lên đây, hay từ Ban-Mê-Thuột xuống đây để xem mặt cô ta ?

— Ai cũng làm thỉnh, nhưng mọi người đều bán khoán y như viên Trung-sĩ ấy. Cô gái xinh quá, có thể

nói là đẹp được. Cô ta lại còn trẻ lắm, nên ai cũng ái-ngại cho tương lai của cô ta.

Bấy giờ viên Thượng-sĩ kể chuyện đã khó chịu quá sức với sự ngứa miệng của ông. Ông nhai bánh thật lẹ, nuốt hết chiếc này đến chiếc khác, như là cái gì đang sôi-nổi trong lòng ông, không nói ra thì phải đi cho nhanh, ăn cho nhiều mới đỡ khó chịu.

Khi thực-khách ăn đến món tráng miệng thì ông ta chịu thua sức bép-xếp ngấm-ngấm của ông. Ông vừa liếc ba người trong quán đang phục dịch đằng xa kia, vừa nói với ông công chức:

— Gia đình này trước ở Cần-Thơ.

Nguồn cội của chủ quán không làm ai thích nghe cả, nên ông công-chức và mấy người chung quanh, kể cả binh nhì Hồ hơi thờ ơ với câu chuyện. Viên Thượng-sĩ tung ngay ra quả bom dữ dội:

— Con bé đã có một đời chồng rồi đó!

Quả bom nổ ghê hồn. À, thì ra con bé đã có một đời chồng rồi. Thế mà ai cũng ngỡ nó còn con gái. Nhưng người ta tò mò về điều khác kia. Con bé đã có một đời chồng thì cái lạ chỉ tương đối thôi. Chắc là phải có chuyện gì khác nữa đây.

Cả mấy mươi con mắt đều nhìn vào miệng viên Thượng-sĩ. Bấy giờ người quân nhân này cứ nhai bánh rồi uống nước, rồi lại nhai bánh. Những người khách đã thỏa mãn vì lời giải thích ban đầu, bấy giờ cũng đâm ra tò mò. Họ tức người quân nhân làm bộ bí mật,

và cứ lo người chủ quán trở lại, và ông ta không thể kìm nổi.

Uống cạn ly nước trà, viên Thượng-sĩ mới chịu tiếp:

— Chồng nó ở trong đoàn công-binh sửa chữa con lộ này. Cả nhà nó theo chồng nó lên Quang-Trung bán quán, rồi lần lần theo luôn đến chốn này. Từ xứ bùn lầy nước đọng lên Cần-Thơ, mà họ theo cho đến chốn rừng xanh núi đỏ này thì nghĩ cũng kiên gan. Một hôm người công-binh ấy bị tử nạn. Chôn cất trên đồi kia...

Tới đây, cử tọa hiểu cả. Người ta nghe tiếng tặc lưỡi của đờn ông, con trai, và tiếng hỉ mũi của đờn bà.

Binh nhì Hồ là đờn ông. Nhưng anh ta rung rung nước mắt, xót thương ai và tủi cho phận mình. Trời ơi, sao trên đời lại có trường hợp không ăn khớp với nhau thế. Nếu người yêu của anh mà chung tình như con gái chủ quán này, thì quý biết chừng nào.

Viên Thượng-sĩ giải-thích trở lại về những cái quán nằm không phải nơi:

— Con bé quyết ở lại cạnh mộ chồng. Cha mẹ nó không nỡ làm trái lại, và cả ba cái quán kia cũng đoàn kết trong cuộc biểu dương tình cảm của con bé. May quá! Gặp địa lợi, quán cứ đông khách nên tình cảm của người vợ trẻ chung thủy này được trọn vẹn, vì không còn ai tính chuyện dời quán theo bộ đội nữa.

Binh nhì Hồ là con trai. Nhưng anh ta rung rung nước mắt, thương cho ai và tủi cho phận mình. Trời ơi, anh than thầm, sao người

chung thì này lại không gặp mình, và người bạc nghĩa kia lại không góa bụa cho ả ta khỏi mang tiếng phụ tình?

Hồ muốn xa người, đi đến với thiên nhiên. Nhưng từ bây giờ, lòng anh đã thay đổi. Anh nghe mình còn thích người lắm. Trong xã hội còn có những tấm lòng đẹp, ăm những tình thương không bao giờ phai.

Daktô! Xa qua và lạnh qua! Sẽ có những người lính chiến lạnh lẽo và một người lính chiến lạnh lòng ở nơi xa ấy, trong khi giữa trường Bù Đăng có một thiếu phụ cũng lạnh lòng, mặc dầu tối ngày ngồi bên cạnh lò lửa để nấu ăn.

Một tiếng hô, cả đoàn thực khách

quân nhân đều vội vã ra xe. Bên phía bộ hành dân sự cũng nối gót theo họ. Một toán xe xuôi Saigon, một toán ngược Tây Nguyên. Người về gần xứ sở vui mừng sẽ gặp lại bà con, kẻ đi ngàn dặm vẫn vui trong đời hoạt động, nhưng một người cứ ngậm-ngùi nhìn lại bốn vệt ánh sáng xanh phết lên con lộ đen sì.

Cả hàng quán mỗi ngày chứng kiến cảnh ra đi ấy, mỗi ngày đều ngậm-ngùi nhìn theo đoàn xe tưởng chừng như chồng mình cũng đang ngồi trên đó.

Xe đi, quán đóng cửa, cô hàng ở lại với hồn ma của người bạn năm lạnh trên đời kia.

B. N. L.

TRUYỆN HAY THẾ-GIỚI

In lần thứ 2 :

TÌNH NGHĨA VỢ CHỒNG

Nguyên tác của L. TOULSTOÏ — Bản dịch của BẢO-SƠN.

CON NAI TƠ

Nguyên tác của M. K. Rawlings — Bản dịch của BẢO-SƠN.

CHIẾC LÁ CUỐI CÙNG

Loại Hương xa Hoa lạ do Võ-hà-Lang, Trương-cam-Vĩnh và Bảo-Sơn dịch.

PHUONG-ANG XUẤT BẢN
NAM-CƯỜNG PHÁT HÀNH.



Liêu-Dương

câu đối củ cải

Ngày xưa có một ông chủ nhà rất hà tiện. Ông ta mời một thầy đồ đến nhà dạy con học nhưng mỗi bữa ăn chỉ dọn độc một món củ cải; ngoài củ cải ra không có thêm món gì nữa mà cũng không thay đổi món bao giờ.

Dạy được vài tháng, một hôm chủ nhà muốn thử sức học của con xem tấn bộ đến đâu bèn làm tiệc rượu mời thầy đồ. Trước khi đi thầy dặn trò:

— Trong lúc ăn cơm nếu cha con ra câu đối, con cứ nhìn thầy, thấy thầy gắp món gì con đối món ấy.

Trò vâng dạ ghi nhớ lời thầy dặn. Lúc ngồi vào mâm, chủ nhà thấy con đứng cạnh bẻ:

— Được thầy tận tâm dạy mấy

tháng nay chắc cháu đã biết làm câu đối rồi?

Thầy đồ trả lời:

— Cháu đã bắt đầu đối được, xin ông cứ ra cho cháu đối thử.

Chủ nhân ra:

— Mạch đào (hột đào)

Trò nhìn thầy, thấy gắp một miếng củ cải, bèn đối lại:

— La bặc (củ cải)

Chủ nhà lại đọc:

— Trừu đoạn (hàng tơ lụa)

Thầy thấy vẫn gắp củ cải, trò lại đối:

— La bặc.

Chủ nhà có vẻ không vui bảo:

— Củ cải làm sao đối được với hàng lụa.

Thầy trả lời :

« La » là chất lụa, « bạc » là vải vóc, sao lại đối không được.

Chủ nhà chợt trông thấy cái chuông đồng bên đọc :

— Cổ chung (trống chuông).

Thầy gấp củ cải, trò lại đối :

— La bạc.

Chủ nhà phát câu đập bàn mắng :

— Đối láo, đối bậy!

Thầy đồ thông thả đáp :

— « La » là cái phênh la, « bạc » là cái kèn, sao lại không đối được.

Chủ nhà nghe nói có lý đành phải chịu bảo :

— Cũng tạm được thôi.

Ngẫm nghĩ một lúc chủ nhà lại ra câu khác :

— Nhạc Phi.

Thầy đồ lại gấp củ cải, trò lại đối :

— La Bạc.

Chủ nhà quắc mắt mắng :

— Đối bậy.

Thầy đồ nuốt xong miếng củ cải trả lời :

— « Nhạc Phi » là trung thần, « La Bạc » là hiệu tử, đối chỉnh lắm chứ!

Chủ nhà tức giận nhưng không cãi được hỏi :

— Tại sao thầy dạy cháu nó chỉ đối độc có một câu ấy là nghĩa lý gì?

Thầy đồ trả lời :

— Thế tại sao ngày nào ông cũng bắt tôi ăn độc một món củ cải? Đợi mãi mới được ông mời một bữa cơm rượu, cũng chỉ dọn độc một món củ cải. Mắt tôi chỉ nhìn thấy củ cải, bụng tôi cũng chỉ nhét đầy củ cải, ông bảo tôi không dạy học trò đối « củ cải » sao được.

Liêu-Dương.

MỜI RA

GIÓ ĐẦU MÙA

của THẠCH-LAM
Phượng-Giang xuất bản

ĐÃ CÓ BẢN

ANH PHẢI SỐNG

của NHẬT-LINH và KHÁI-HUNG
Phượng-Giang xuất bản



tàu ngựa cũ

truyện ngắn của
Linh - Bảo

Những tiếng động ồn ào bên mình làm Kỳ bưng tỉnh. Anh không cần mở mắt nhìn cũng biết tàu đã đến một ga nào đấy, hành khách đang chen chúc lên xuống. và trong số đó chắc có người sẽ là bạn đồng hành của anh. Kỳ đã lên tàu từ ga Huế và sẽ đi suốt đến Saigon. Trải qua bao nhiêu ga, bao nhiêu người vào căn phòng lạng nhai này cùng ngồi với anh một lúc rồi lại đi. Có người ngồi lâu, nói được vài câu chuyện trời mưa nắng, có người Kỳ tránh nhìn họ đề khỏi phải bắt chuyện, Kỳ mong mỗi gặp một bạn đồng hành đi suốt với anh quãng đường dài này, và giá hợp chuyện nửa thì sung sướng biết bao ! Anh không nhớ hết những ai đã vào cùng ngồi với anh. Đầu tiên là một bà cụ già đi cùng cô con gái.

Anh chưa nhìn cô em đã thẹn thò quay mặt đi nơi khác nhưng nàng nhìn trộm anh trong tấm cửa kính. Bà cụ nhờ anh sắp đồ đạc cẩn thận làm Kỳ tưởng bà cũng đi xa như anh, nhưng mới đến ga thứ nhất bà đã kéo cô con lếch thếch xuống vội vàng như bị ma đuổi.

Kỳ không thất vọng vì đường dài lắm, anh sẽ còn cơ hội gặp người bạn đường khác. Nhưng từ lúc ấy trở đi bao nhiêu người lên xuống, người nào cũng chào hỏi và anh chưa cảm thấy hợp chuyện họ đã xuống ga rồi.

Mãi cho đến bây giờ, đi đã gần nửa đường, Kỳ hơi thấy chán, không còn hy vọng có một bạn đường vừa ý nữa. Anh đem báo ra đọc, đọc hết cả tin tức, tiểu thuyết, quảng cáo,

lại thuộc lòng cả một tá thơ tương tư của một nữ sĩ. Anh hơi lạ vì thấy nữ sĩ tả hoa tương tư, lá tương tư, núi sông tương tư mà không thấy nói đến người tương tư. Không lẽ cái tương tư của con người không đáng nói.

Kỳ cho tờ báo lên mặt vờ ngủ. Anh chán nản lắm rồi. Bây giờ bên cạnh anh ai lên xuống, ga nào người ít nhiều anh cũng mặc không nhìn nữa.

Kỳ biết có người vào phòng anh. Đầu tiên chắc là một thiếu nữ vì nghe bước chân nhẹ nhàng và mùi nước hoa rất nhẹ thoang thoang. Theo sau hai thanh niên còn trẻ lắm vì anh nghe thấy họ hành động nhanh nhẹn và nói cười có vẻ đầy nhựa sống.

Thiếu nữ ngồi bên cạnh Kỳ. Có lẽ nàng thấy ngồi bên cạnh một người đang ngủ say, trên mặt lại còn che một tờ báo sẽ yên ổn hơn ngồi cạnh hai chàng thanh niên có vẻ « sát khí đằng đằng » kia.

Một thanh niên nói :

— Tôi đã bảo, xuất hành nhằm giờ « úc hỷ » thế nào cũng gặp « giai nhân ».

Kỳ cười thầm, anh thấy « mặt trận » sắp được dàn ra rồi, chắc thú vị lắm.

— Sơn cũng đồng ý với Nam, nhưng yêu cầu Nam nên nhường cho Sơn thì hơn.

— Vì lý do gì ?

— Lý do thứ nhất về tàu của Sơn Nam mua hộ. Lý do thứ hai

Sơn nhiều tuổi hơn Nam. « Kính lão đắc thọ » mà ! Ba là...

— Là gì ?

— « Quả nhân hữu tật »...

Kỳ xuýt bật cười lên tiếng. Trong chốc lát cả một thời thanh niên trẻ trung của anh hiện ra trong ký ức.

Thuở ấy cách độ hơn mười năm, Kỳ cũng vào trạc hai anh chàng này, và cũng đã có lần anh chế nhạo các bạn : « Quả nhân hữu tật ». Đó là câu tự thú của một ông Vua ngày xưa : « Quả nhân hữu tật. Quả nhân hiếu sắc ». Chỉ nói lên câu đầu người ta sẽ hiểu câu thứ hai. Những người bạn ấy có người đã sống cùng anh một thời gian khá lâu, có người thỉnh thoảng gặp, có người chỉ trông thấy vài lần rồi không bao giờ gặp lại.

Thiếu nữ chừng khó chịu vì hai chàng thanh niên « nghiên cứu dụng nhan » kỹ quá nên cũng lấy một tờ báo che mặt như dọc.

Có tiếng thở dài :

— Thôi chúng mình đành đọc báo vậy ! Sơn đọc một tờ, Nam đọc một tờ, đã có người cầm hộ.

Nam vẫn tỉnh nghịch ;

— Hơ tờ báo ! Nói liền nhau không biên giới. Thực là « Thu thủy cộng trường thiên nhất sắc ».

Kỳ thấy bọn họ dễ thương quá. Kỳ ước ao giá bọn họ cũng đi đến Saigon chắc anh sẽ không đến nỗi buồn lắm. Kỳ dò tờ báo ra nhìn với cái nhìn đầy thiện cảm.

— Chắc chúng tôi làm ông mất ngủ.

Kỳ mỉm cười :

— Không sao. Có các ông ngồi cùng phòng nói chuyện càng vui, quí được đường dài.

Kỳ quay sang nhìn thiếu-nữ. Bàn tay nàng cầm tờ báo hơi rung rung. Kỳ thấy tự nhiên tim mình đứng hẳn lại. Nốt ruồi đỏ như son trên cổ tay thiếu-nữ trông gợn thuộc quá. Chỉ có một người anh quen có nốt ruồi như thế. Người ấy đã đi bên cạnh anh một thời gian, ngày xưa, thời loạn ly...

— Ông xuống ga nào ạ ?

Kỳ trả lời như người mất hồn :

— Ga cuối cùng.

— Chúng tôi cũng thế. Ông cho phép chúng tôi tự giới thiệu : Chúng tôi là sinh-viên.

— Trường ?

— Đại-Học Văn-Khoa ạ. Còn ông ?

— Tôi được mời đi dạy. Cũng Đại-Học Văn-Khoa. Chắc chúng ta còn gặp nhau nhiều.

Sơn và Nam nhìn nhau.

Kỳ thấy mình nói dối tự nhiên quá. Câu nói bật ra trong lúc anh vẫn còn nhìn nốt ruồi trên tay thiếu-nữ. Anh không hiểu mình có ý định gì nhưng câu nói của anh có hiệu nghiệm ngay lập tức. Hai sinh-viên ra hiệu cho nhau và cùng sang toa khác. Chắc họ không muốn ngồi chung với người có thể là ông giáo của họ.

Tàu vẫn chạy trong đêm, và đêm cũng đã khuya lắm rồi nhưng Kỳ không thấy buồn ngủ tí nào nữa. Anh

nhớ đến bàn tay người bạn gái năm xưa, bàn tay anh đã cầm nhiều lần. Không biết có phải đúng là Thơ ngày xưa của anh không. Bàn tay gầy gầy anh lắm nhưng anh không dám nắm lấy. Bàn tay ấy không đẹp, không chải chuốt, không có bờ móng đỏ như máu, nhọn như vuốt, giống hệt như bàn tay anh đã nắm ngày xưa, nắm một cách yêu thương tin cậy, và lòng êm dịu, bình yên, thỏa mãn như người nắm đúng vào chỗ đệm và giường của mình trong một đêm rét mướt mưa bão.

Kỳ vừa ao ước nàng là Thơ, vừa mong không phải. Nếu không phải chắc anh sẽ băng khuâng mất vài hôm rồi đầu lại vào đấy. Nhưng nếu nàng là Thơ thật thì sao ? Trong chốc lát Kỳ thấy trong tim mình như định ra một biên giới. Đây là tình yêu vợ, yêu con, đây là tình... như nước sông, nước suối, nước thác, mỗi giòng nước có một con đường riêng không hề xâm phạm đến nhau, nhưng tất cả đều đổ về lòng bể là anh.

Nếu đúng là Thơ anh sẽ không dè cho nàng đi thoát qua như những người bạn đường kia nữa. Nàng sẽ là của anh mãi mãi và sẽ đi cùng anh đến ga cuối cùng của cuộc hành trình, cũng như đến ngày cuối cùng của cuộc đời.

Thiếu nữ hình như ngủ say. Nàng bỏ rơi tờ báo xuống đầu nghiêng về một bên. Kỳ thấy lạnh hẳn người. Đúng là Thơ ngày xưa rồi. Hình bóng Thơ nằm yên lặng trong tâm hồn suốt bao nhiêu năm trời bây giờ hiện ra trước mắt anh bằng xương bằng thịt. Thơ già dặn hơn nhưng

những dáng nét vẫn là Thơ ngày xưa. Mí mắt Thơ tuy nhắm nhưng lòng mắt bên trong rung rung. Nếu Thơ ngủ thật chắc nàng đang mơ một giấc mơ ghê sợ. Nét mặt Thơ cố dè nén một cảm xúc gì. Kỳ thấy muốn đề đầu Thơ dựa vào vai mình, nếu thế chắc Thơ sẽ dựa êm ái hơn, ngủ ngon hơn và không thể nào mơ những giấc mơ ghê sợ được nữa.

Mí mắt Thơ bỗng rung động mạnh và hai giọt nước mắt chảy ra, đem theo cả một giông lan tràn trên má. Thôi Thơ không hề ngủ tí nào cả, nàng chỉ giả vờ ngủ để kéo dài thời gian trước phút nhìn được nhau. Chắc Thơ cũng đã nhận ra anh lâu rồi. Thơ chỉ nghe giọng anh nói, cũng như anh chỉ nhìn bàn tay cũng biết được nhau. Lần này Kỳ quả quyết lắm. Anh nhất định nắm lấy tay Thơ rồi ra thế nào thì ra.

Thơ mở mắt nhìn anh nói rất nhẹ :

— Em không ngờ. Có người cho em biết anh chết sau lúc xa em mấy tháng.

— Anh cũng không ngờ. Nghe kể lại mẹ em đặt bàn thờ và tụng kinh cho em một trăm ngày, anh ngờ sao được !

Kỳ kéo đầu Thơ dựa vào vai anh như trước đây mấy phút anh đã ao ước được như thế.

Hai người cùng yên lặng, hình như không còn nghe thấy gì ngoài tiếng đập của trái tim.

Tàu bỗng hình như chạy mau hơn một cách kỳ lạ và dễ ghét. Kỳ vượt tốc Thơ thì thầm :

— Chúng mình đã đi được nửa đường rồi mới bắt được nhau.

Thơ cố nén cảm xúc :

— Nửa đường của chuyến xe suốt và cả của cuộc đời !

— Cũng còn kịp để gặp nhau !

— Muộn chưa hở anh ?

— Chưa em ạ. Đường còn dài, đời cũng còn một nửa để chúng ta nhìn thấy nhau, ngồi cạnh nhau, sống với nhau. Đừng làm sóng gió nữa em, đừng làm khổ nhau, đừng làm khổ mình, đừng tự ngược đãi mình nữa. Bây giờ anh không đề em thoát. Không có gì trên đời này có thể cản trở chúng ta được nữa !

Kỳ không hiểu tại sao anh có thể nói ra được những câu trái với sự thật như vậy. Ai cho phép anh được ngồi với Thơ, sống với Thơ. Anh rất thành thật với lòng, anh nói những lời xuất tự trái tim, và đồng thời cảm thấy rất chua xót không biết làm cách nào để Thơ tin hẳn, để cho Thơ biết sự thật, biết anh không còn tự do nữa. Anh muốn giữ Thơ trong cuộc hành trình đi đến phần mộ trong đời mình, mặc dầu biết không có một điều kiện nào.

Như muốn tránh sự thực hiện tại, anh bảo Thơ :

— Em đừng nói gì cả. Chúng mình sẽ có rất nhiều thì giờ nói chuyện. Bây giờ hãy để yên cho anh ngồi bên cạnh em, biết có em trong tay. Chúng ta đã lỡ nhau suốt nửa đời người rồi. Yên cho anh sung sướng gặp em...

— Ngày xưa...

— Đừng nhắc đến ngày xưa nữa em...

— Ngày mai...

— Cũng đừng nói đến ngày mai!

Hai người cùng yên lặng và hiểu nhau hơn lúc nào hết.

Thor nhắm mắt lại, ngả đầu vào vai Kỳ! Tàu chạy đều và rung nhẹ, vai của người mình yêu quý làm gối rất êm. Mí mắt Thor không còn thấy rung rung nữa, nếu Thor ngủ được chắc giấc mơ sẽ yên lành biết bao.

Kỳ nhìn ra ngoài trời. Trời đen nhưng trong, mây sáng lơ thơ giăng mắc khắp không trung. Muôn ngàn vì sao lấp lánh rực rỡ, có những sao băng xẹt ngang rất nhanh rồi tắt hẳn. Kỳ ao ước giá còn được lòng tin tưởng thơ ngây ngày xưa, ngày anh còn bé ở làng quê. Hồi ấy mỗi khi thấy sao băng anh cười nhanh một cú áo và nói một điều ước. Anh không nhớ những điều anh ao ước có bao giờ thành sự thực linh nghiệm như lời bà anh vẫn bảo không, vì anh quên ngay hôm sau. Bây giờ nếu còn hy vọng và tin tưởng được, anh chỉ ao ước có Thor trong tay anh mãi mãi.

Tàu đến Nha-Trang lúc trời vừa sáng. Kỳ và Thor cùng nhìn nhau mỉm cười. Cả hai đã ngồi yên lặng không nói một điều gì quan trọng, cùng muốn phút giây quên hết quá khứ, tương lai và sự thật càng kéo dài càng tốt.

Kỳ đứng dậy nhìn ra sân ga. Bỗng anh thấy cả người như tê lạnh một cách lạ thường. Vợ anh đang đứng, nhìn lên từng toa như tìm kiếm. Trong thấy Kỳ vợ anh reo lên:

— A, anh, em cứ sợ anh nhớ chuyến này.

Nàng chen lên tàu bước vào phòng nói riu rít:

— Em đang nghĩ mải, được tin anh vào nên đón tàu để cùng đi với anh cho vui. Thế nào, anh có mệt không?

Bất giác Kỳ thấy mệt thực. Bao nhiêu nhọc nhằn chán nản, phiền muộn trong nửa đời người đã trải qua, anh đã quên không muốn nhớ, giờ phút này chúng dừng dừng kéo nhau đến bao vây lấy anh làm anh thấy mình chỉ trong một lúc như già hẳn đi. Tất cả hy vọng tiêu tán trong chớp mắt một cách đột ngột và tự nhiên vô cùng.

Thấy Thor đứng dậy sắp sửa hành lý, anh cũng không thể nói được một lời nào, để từ giả hay giữ lại. Anh chỉ nhìn theo với đôi mắt buồn rầu bàng khuâng.

Vợ Kỳ xem xét hành lý và nói với anh những gì nhiều lắm nhưng anh không nghe rõ, và nghe rõ cũng không hiểu gì hết. Mắt Kỳ như mờ đi nhìn theo Thor vội vàng ra khỏi ga. Anh biết tình yêu của Thor và anh vẫn còn nguyên vẹn. Kỳ biết Thor cố tránh, nàng không muốn thấy mình cùng đi với Kỳ một chuyến xe trong đời mà không thể nói với nhau một lời nào.

Kỳ ngồi bên cạnh vợ, nghe vợ nói chuyện và thấy nàng đã nói nhiều quá trong khi Thor chưa kịp nói với anh gì cả.

Bây giờ làm sao anh còn nắm được tay Thor. Làm sao anh biết được Thor

nghĩ gì. Thờ đi đâu? Thờ làm gì? Bao nhiêu năm qua, bao nhiêu lần rơi đã quất vào tâm hồn nàng? Bao nhiêu thất bại đau khổ. Ai lau nước mắt cho Thờ.

Kỳ chưa kịp biết được gì hết, anh đã đề cho bóng Thờ tan mất. Và đau đớn biết bao, anh không có dịp nói một lời giả từ. Giả biết được phải chia rẽ đột ngột và vĩnh viễn như vậy, anh sẽ cố nói với Thờ vài lời, dù chỉ là những lời rất vô nghĩa cũng còn có dịp đề nhìn được mắt nhau lâu thêm vài phút.

Tàu vẫn chạy rất bình yên như không bao giờ biết được bao nhiêu ly hợp đã xảy ra trong một chuyến đi.

Người vợ ngồi bên cạnh đem lại cho anh thói quen thường ngày. Kỳ thấy lòng mình bình tĩnh lại. Anh lắng tai nghe vợ nói, trả lời vợ và ngoan ngoãn theo vợ về nhà. Ngoan

như con ngựa nhà, ngựa thuần. Con ngựa rất siêng năng cần mẫn ngày ngày kéo xe cho chủ. Đôi mắt ngựa bị che hai bên lại, chỉ còn nhìn thấy một phía trước mặt, một con đường thẳng, một bờn phận. Ngày ngày làm xong công việc, tối về tàu, ngựa sẽ được phát cho một nắm rơm hay cỏ khô, cho ngựa ngủ yên đợi ngày mai lại tiếp tục công việc, lưng mang nặng yên cương, mắt che kín. Đèn bù lại ngựa được một nắm cỏ khô, được khen là ngoan ngoãn và ngựa rán hết sức lực làm việc cho chủ vui lòng.

Nhưng may mắn làm sao, Kỳ thấy dù mình như con ngựa đã bị che kín hai mắt, chỉ được phép nhìn thấy một con đường thẳng trước mặt, chỉ được trở về với tàu ngựa cũ mà thôi, tìm anh vẫn còn nguyên vẹn, vẫn còn có thể cảm, nghĩ và yêu thương.

3-59

LINH-BẢO.

ĐÃ CÓ BẢN

NHỮNG NGƯỜI ÁO TRẮNG

của NHẬT-TIẾN

Anh em tranh đua học tập nhưng vì ở xa, không phương tiện đến trường, xin viết thư hỏi điều lệ nơi trường

HÀM THỤ HẠNH NGHĨA

42, Nguyễn-văn-Thành, GIADINH

Trường dạy bằng cách gửi bài đến tận nhà, bài anh em học có giảng và bài làm có kiểu mẫu, anh em gửi đến trường chấm, trả lại mau. — Tô chức có qui củ, đứng đắn lâu niên rất thuận tiện cho Công, Tư chức, quân nhân gần xa dễ luyện thi Tú-Trung-Tiểu. Ghi học lúc nào cũng được, chăm nom từng người — Cấp chứng chỉ đi thi hay xin sổ làm sau niên khóa. — Giáo-sư có tuổi nhiều kinh nghiệm.

— Có dạy trực tiếp.

Thiếu một lời

Chiều nào hia quạnh đến thăm tôi
Anh đã quên không nói một lời
Tám hướng dần buông vào tịch mịch
Hai lòng vẫn ngả ở xa xôi
Mất theo dĩ-vãng mơ hồ hiện
Tai lắng thời-gian thánh thót rơi
Tất cả chìm sâu... sâu xuống mãi
Vì anh chỉ thiếu một lời thôi.

Thạch-An

Hẹn hò

Gửi N. L.

Có Xưa ắt hẳn sẽ còn Sau
Một quãng đường đời đã gặp nhau
Mất hướng bốn phương tìm biển rộng
Tay chèo mấy chuyến vượt sông sâu
Án cần muốn tạ lòng tri-kỷ
Nghiêng ngả nào e chuyện bề-dâu
Xin hẹn cùng ai đồng điệu cũ
Duyên vẫn lại nở những trang đầu.

Thạch-An

Bài thơ dang dở

Gửi N. L.

Dở dang dòng kết của bài thơ
Đã ngụ bao nhiêu ý đợi chờ
Người giận sức tàn theo lối gió
Ta buồn tình lạnh ủ lòng mưa
Dù cho tha thiết yêu nời giống
Cũng đến đau thương ngấm cõi bờ
Chắc hận quá nhiều nên mới dở
Dở dang dòng kết của bài thơ.

Thạch-An



Chuyện Nga Mỹ

Ở Hội nghị Yalta, có một lần Staline hỏi Roosevelt rằng một công nhân Mỹ thường kiếm được độ bao nhiêu tiền một tháng.

Tổng-Thống Mỹ trả lời:

— Độ 350 đô-la.

— Thế người ấy phải chi tiêu bao nhiêu cho đủ?

— Tất cả chỉ độ 200 đô-la thôi.

— Vậy còn thừa 150 đô-la thì anh ta dùng vào việc gì?

— Ồ, đấy là việc của anh ta chứ có phải việc của tôi đâu.

Nói xong, Roosevelt hỏi lại Staline:

— Còn một người thợ ở bên Nga kiếm được độ bao nhiêu tiền một tháng?

— Độ 800 rúp (Rouble: tiền Nga).

— Thế anh ta phải tiêu bao nhiêu cho đủ?

— Anh ta phải tiêu độ 1.000 rúp.

Roosevelt ngạc nhiên hỏi tiếp:

— Vậy còn thiếu 200 rúp nữa thì anh ta lấy ở đâu ra?

Staline cười, trả lời:

— Ồ, đó là việc của anh ta chứ có phải việc của tôi đâu.

(La Botallie — Paris)

TRÍ ÂM

Ngày xưa có một anh chàng mới học học đàn. Hắn ta bèn tự xưng mình là nhạc sĩ và lúc nào cũng cố biểu diễn cho thiên hạ biết mình là nhạc sĩ.

Một hôm làng mở hội, hắn ta đến xin kéo đàn cho dân làng nghe. Hắn treo lên khăn trải giới thiệu đây là một bản rất làm ly buồn thảm. Trong lúc đàn hắn tưởng là mọi người sẽ rơi lệ và cảm động lắm; không ngờ ai cũng ngáp ngáp dài và chưa nghe xong bài đã ngủ say cả rồi. Hắn tức giận vô cùng cho rằng trên đời này không có ai là trí âm cả. Buồn rầu hắn mang đàn ra về chợt thấy một người đàn bà ôm mặt khóc sụt sùi. Hắn cho là gặp « trí âm » bèn đến gần hỏi:

— Có phải bà chỉ khóc vì nghe tiếng đàn thê thảm của tôi không?

Người đàn bà lau nước mắt trả lời:

— Vâng, thậm lắm ông ạ. Lúc chồng tôi còn sống làm nghề đẩy xe bò thuê. Mỗi ngày chúng tôi cùng đi làm. Xe của chúng tôi cũ quá nên mỗi khi đẩy lên dốc cả hai rít lên từng hồi. Bây giờ tiếng đàn của ông cũng y như thế, tôi lại nhớ... hu hu... chồng tôi, hu hu... ông bảo tôi không học làm sao được!

Liêu-Dương

mà nàng cho là thích hợp với một thiếu nữ trong một dạ hội.

Nhưng thực là may cho nàng, mắt nàng bị hoa lên thành ra nàng không trông được rõ, mạch đập mỗi phút đến trăm cái, máu dồn cả lên tim. Nàng không lấy đáng được nữa, giá nàng mà lấy đáng thì lại hóa ra lỗ-lãng. Nàng vừa đi vừa cố giữ cho lòng khỏi se lại vì cảm động. Ấy thế mà chính cái đáng diệu ấy lại thành ra thích hợp với nàng hơn. Ở đằng trước đằng sau nàng, mọi người đều mặc lễ phục, họ vừa đi vừa nói chuyện rất khẽ. Những tấm gương đặt ở cầu thang phản chiếu hình ảnh các bà các cô mặc hàng màu trắng, màu xanh, màu hồng, cánh tay trần, cổ hở đeo dây kim cương châu báu.

Natacha nhìn vào gương nhưng không làm thế nào để tự nhận ra được hình bóng mình. Tất cả mọi người đều lẫn lộn hợp thành một đám lộn lây trông rối cả mắt. Khi nàng bước vào gian phòng thứ nhất, nàng vâng ọc lên vì những tiếng nói, tiếng chân, tiếng chào hỏi nhau. Ánh đèn và ánh đồ vật càng làm cho nàng hoa mắt thêm. Ông chủ và bà chủ nhà đứng chực luôn ở cửa ra vào từ nửa tiếng đồng hồ trước để đón khách, thấy ai đến cũng chỉ nhắc đi nhắc lại có mỗi một câu: «chào ông (hay chào bà)! thực là quý hoá quá». Thấy bọn Natacha đến, họ cũng đón chào như thế.

Hai cô con gái cùng đi vào, cũng mặc đồ trắng, cùng giắt một kiêu bông hồng ở mái tóc, cùng chào một lối, thế nhưng bà chủ nhà đã ngấm Natacha lâu hơn cô kia. Bà ngấm nàng và ngoài cái cười bình thường đón chào mọi người ra bà lại còn cười thêm một cái rất ý nhị với nàng nữa. Có lẽ thấy

Natacha, bà nhớ lại cái thời kỳ sung sướng mà không bao giờ bà có thể quên được, cái thời kỳ bà còn là một thiếu nữ đi dự buổi dạ hội lần thứ nhất. Cả ông chủ nhà cũng nhìn theo Natacha khen đẹp.

Trong phòng, các tân khách đều tụ tập cả ở gần cửa vào để đợi đón Hoàng-Đế tới. Bà bá-tước thân sinh ra Natacha đứng vào một chỗ ở hàng đầu, Natacha nghe thấy và cảm thấy có nhiều người xỉ xào nói về nàng và nhìn nàng. Nàng tự biết là được họ mến và thấy đỡ bối rối hơn trước.

Nàng nghĩ thầm: «Cũng có người như mình mà cũng có người không bằng mình».

Nàng Peronskaia chỉ cho bà bá-tước biết những vị tai to mặt lớn. Nàng chỉ một ông già đầu tóc bạc phơ đương pha trò cho các bà đứng vây xung quanh cười:

— Đây, ông tóc bạc ấy là đại-sứ Hòa-Lan đấy ạ.

Một bà đương ở ngoài đi vào, nàng chỉ và nói:

— Bà bá-tước Bezoukhova, đệ nhất phu nhân của Petersbourg đấy ạ.

— Bà ấy đẹp quá nhỉ! Maria Antonovna cũng không ăn đứt được bà ấy. Kia xem bao nhiêu là các ông cả già lẫn trẻ đều vây lấy bà ấy. Bà ấy vừa đẹp lại vừa sắc sảo nữa. Có lẽ ông Quận-Công... cảm bà ta lắm đây. Còn hai bà kia, tuy không đẹp nhưng lại được nhiều người vây quanh hơn kia.

Bà vừa nói vừa chỉ một bà đi với một cô con gái rất xấu.

Peronskaia đáp:

— Đám này «xụ» lắm. Mấy cậu kia đương tập tành đấy ạ.

Nàng chỉ một thanh niên đẹp trai đi ngang qua trước mặt nàng. đương ghéch cổ lên nhìn về một phía :

— Anatol Kouraguine, anh của nàng Bezoukhova đây ạ. Thưa, trông chàng đẹp trai đấy chứ ạ. Người ta đồn chàng đương bị ép lấy cô con gái nhà giàu kia. Cả ông em họ của bà là Droubetzkoï cũng ngấp nghé muốn lấy cô ấy. Người ta đồn có tới hàng mấy triệu bạc đấy.

Bà bá-tước chỉ một người và hỏi là ai. Peronskaïa đáp :

— A, chính ông đại-sứ Pháp đây ạ. Bà trông ông ấy chẳng khác gì một ông hoàng. Dẫu sao thì người Pháp trông cũng dễ thương, mà họ dễ thương thực. Chẳng mấy ai dũ hơn họ. Á à ! Nàng kia rồi ! Ủ ừ Maria Antonovna trông vẫn đẹp hơn hết ! Trang điểm thật là giản dị. Đẹp ! Còn cái chàng bị đeo kính trắng kia là Pierre Bezoukhov hội viên Tam-diêm quốc-tế đấy ạ. Đi ở bên cạnh vợ trông chàng ta xấu ỏi là xấu !

Pierre vừa đi vừa lắc lư cái người to lớn, rẽ đám đông ra, chào bên trái chào bên phải, vẻ mặt thì bình thản và chất phác y như là đương đi ở giữa chợ. Hình như chàng có ý tìm ai.

Trông thấy Pierre mà Peronskaïa vẫn thường gọi là anh chàng gà tồ, Natacha vui ra mặt ; nàng biết là Pierre đương đi tìm bọn nàng, nhất là nàng. Pierre đã hứa với Natacha chàng sẽ đến dự dạ hội và sẽ giới thiệu nàng với mọi người để khiêu vũ. Nhưng trước khi đến gặp bọn với Natacha, Pierre đứng lại nói chuyện với một thanh-niên nước da ngăm ngăm đen, rất đẹp trai, ki-ông cao lớn lắm, mặc binh phục

trắng. Đây là hoàng thân André Bolkonsky, chàng có vẻ trẻ ra, đẹp ra và vui tươi hơn ngày trước.

Natacha vừa chỉ Hoàng thân André vừa nói với mẹ :

— Còn người kia nữa, mẹ có thấy không ? Mẹ có nhớ chàng ấy không ? Chàng đã ngủ một đêm ở nhà ta ở Osradnoïe đấy, mẹ ạ.

Peronskaïa nói :

— A, Natacha cũng biết chàng ta rồi đấy à ! Tôi thì tôi sợ lắm. Bây giờ chàng ta làm mưa làm gió khiếp lắm đấy. Kiêu ngạo không còn coi ai ra gì. Chẳng khác ông bố một chút nào. Chàng kết với Speransky, du đương lắm. Kia trông chàng đối xử với phụ nữ kia ! Vừa có một bà nói gì với chàng thế mà chàng làm ngơ quay mặt đi chỗ khác đấy. Phải tay tôi thì tôi sửa cho mà coi.

Bỗng tất cả đều náo động lên, một tiếng thì thảo lan trong đám người đương đi, họ tách ra làm hai hàng. Âm nhạc nổi lên, Hoàng-đế tiến vào. Ông chủ và bà chủ nhà theo sau.

Hoàng-đế vừa đi vừa chào nhanh hai bên tả hữu, tựa hồ như nhà vua muốn chấm dứt nhanh chóng cái phút đón chào đầu tiên này đi. Âm nhạc chơi một bài Ba-lan rất nổi tiếng thời bấy giờ, lời ca cốt ý đặt ra đề ca tụng nhà vua. Hoàng-đế bước vào phòng khách, mọi người tụ tập đông ở cửa. Một lúc, mọi người lại dần ra nhường lối cho Hoàng-đế vừa đi vừa nói chuyện với bà chủ nhà. Một người trẻ tuổi cuống quýt lên yêu cầu các bà các cô lùi lại. Một vài bà quên cả phép xã giao, chen lấn đi lên trước, nát nhàu cả quần áo đẹp. Bọn đàn ông tiến lại gần bọn

đàn bà, họp thành từng đôi một để khiêu vũ.

Mọi người đều dẫn ra, Hoàng-đế tươi cười đưa tay cho bà chủ nhà vịn và bước ra khỏi phòng khách. Ông chủ nhà bước theo với bà Narichkina, rồi đến các ông đại-sứ, bộ trưởng, đại tướng, thiếu tướng. Peronskaia luôn miệng kể ra vanh vách hết tên người này đến tên người khác. Phần nhiều các bà các cô đã có đôi và sửa soạn khiêu vũ. Natacha cảm thấy nàng, mẹ nàng và Sonia ở trong thiếu số phụ nữ không được ai mời nhảy bản nhạc Ba-lan này và đương bị người ta dồn về một phía tường.

Nàng đứng vung vẩy hai cánh tay; ngực nàng mới chớm nở, thở đều đều; nàng cảm hơi cho khỏi thở mạnh, nhìn thẳng trước mặt, mắt long lanh hồi hộp, trông vẻ mặt biết ngay là nàng đương đón chờ không biết là một niềm hạnh phúc vô biên hay là một mối tủi sầu bất tận.

Nàng chẳng để ý gì đến Hoàng-đế, mà cũng chẳng nghĩ gì tới những nhân vật quan trọng mà Peronskaia đã chỉ cho nàng biết. Nàng chỉ nghĩ có mỗi một điều là: « Có thể nào không một ai mời mình khiêu vũ không? Có thể nào mình không được khiêu vũ với những cặp đầu tiên này không? Những chàng đang nhìn mình kia hay những chàng thôi không nhìn mình nữa hình như đều có ý nghĩ rằng: A, không phải cô này, chẳng có một vẻ gì đáng nhìn cả, có phải những chàng ấy không một ai để ý đến mình không? Không chẳng có lẽ! Vậy họ phải hiểu rằng mình đương mong được khiêu vũ, họ phải biết rằng mình khiêu vũ giỏi và nếu họ được khiêu vũ với mình họ sẽ vui thú biết chừng nào. »

Bản nhạc Ba-lan nổi lên đã khá lâu, bắt đầu rền rĩ vào tai Natacha như một kỷ niệm xa xôi. Nàng muốn khóc lên. Peronskaia bỏ đi ra chỗ khác. Ông ba-tước thì đứng ở cuối phòng đằng kia; bà bá-tước Sonia và Natacha đứng lẫn trong đám đông như lạc lõng trong một cánh rừng, chẳng ai để ý tới. Hoàng thân André đi qua với một nào nhưng không trông thấy bọn Natacha. Chàng Anatole đẹp trai vừa nói vừa cười với một bà, và nhìn Natacha như nhìn một bức vách. Boris đi qua đi lại hai lượt, nhưng đều quay mặt đi cả hai lượt. Hai vợ chồng Berg không nhảy và đương đi lại gần bọn này.

Cái lối làm thân ở một cuộc khiêu vũ khiến cho Natacha khó chịu, y như là người ta không còn chỗ nào khác để nói chuyện gia đình thân mật với nhau nữa! Nàng không buồn nghe mà cũng không buồn nhìn Vera đương khoe cái áo xanh với nàng nữa.

Từ này Hoàng-đế đã luân phiên khiêu vũ với ba bà rồi; Hoàng-đế ngừng lại và âm nhạc cũng rút bài Viên sĩ quan hộ giá có vẻ bản khoan lo lắng, đến yêu cầu bọn Rostova đứng lùi lại nữa, tuy bọn này đã đứng gần sát tường rồi. Một điệu valse chậm nổi lên ở ngoài hành lang.

Hoàng-đế đưa mắt tươi cười nhìn khắp phòng. Một phút qua rồi mà chưa ai khởi cuộc cả. Viên sĩ quan hộ giá, một nhân viên tổ chức buổi dạ hội, tiến lại mời bà bá-tước Bezoukhova. Bà mỉm cười, đặt bàn tay lên vai viên sĩ quan mà bà không để ý nhìn gì cả. Viên sĩ quan tin ở tài nghệ của mình, ôm chặt lấy bà bá-tước, từ từ quay

tròn quanh phòng ; đến góc phòng chàng cầm bàn tay trái của Bezoukhova quay tròn người nàng đi ; cùng với tiếng nhạc mỗi lúc một nhanh thêm lên, người ta chỉ còn nghe thấy tiếng lách-cách của bộ dinh thục ngựa đeo ở giây viên sĩ quan hồ già lê lạng kheo léo và cứ đến nhịp ba thì tà áo nhung của bà bà-tước lại tung mạnh ra một cái. Natacha nhìn họ khiêu vũ mà chỉ chực khóc vì nàng không được nhảy khúc đầu của bản valse này.

Hoàng thân André mặc quân phục trắng hăng đạt tá kỵ binh, đi giày ủng bi lất lưa, đứng ở vòng ngoài, gần bọn Rostova. Trông chàng vui-vẻ và hăng hái lắm. Nam-Tước Pierh-ôl đương nói chuyện với chàng về buổi họp đầu tiên của nội các ngày hôm sau. Hoàng thân André vốn giống họ Speransky, có chân trong ủy ban lập pháp, có thể nói cho Nam Tước nghe những tin tức xác thực của hội nghị mà mỗi người đồn một cách. Nhưng Hoàng thân André có nghe Nam Tước nói gì đâu, chàng đương mãi nhìn Hoàng-Đế lại nhìn, bọn dân ông làm le muốn khiêu vũ nhưng còn rụt-rè chưa dám vì có Hoàng-Đế ở đó.

Hoàng thân André nhìn họ rồi lại nhìn bọn phụ-nữ đang cầu mong có người đến mời mình khiêu vũ. Pierre đến nắm tay Hoàng thân André nói :

— André nhảy đi chứ. Tôi quen một cô, con bà tước Rostova, anh ra mời cô ấy nhảy một bài đi.

Hoàng thân André hỏi : Đâu ? Rồi chàng quay sang nói với Nam Tước :

— Xin lỗi Nam Tước ; để lúc khác chúng ta sẽ bàn nốt câu chuyện ;

trong buổi dạ hội, thì phải nhảy mới được.

Chàng đi về phía Pierre chỉ về thất vọng và hồi hộp của Natacha không lọt khỏi mắt chàng. Chàng nhận ra nàng và đoán ngay được tâm trạng nàng vì chàng biết lần này là lần đầu nàng đi dự dạ hội ; chàng vui-vẻ tiến lại gần bà bà-tước Rostova.

Bà bà-tước nói, mặt đỏ lên :

— Đây là con gái tôi.

— Da. Tôi đã được hân-hạnh biết tiểu thư, chắc phu-nhân còn nhớ tôi ?

Hoàng thân André tiến lại gần Natacha cúi thấp xuống chào lễ phép, không thờ lố như Peronskaia đã phê bình. Chàng đưa tay ra để khoác lấy nàng trước, rồi mời ngỏ lời mời nàng khiêu vũ sau. Về mặt của Natacha đương hồi hộp không biết rằng mình nên vui hay nên buồn, bỗng nở một nụ cười tươi hẳn lên trông rất ngây thơ và biết ơn.

Nụ cười hình như nói lên câu : « Em đợi chàng đã lâu ». Nụ cười ấy đã ngăn được những giọt nước mắt của nàng chỉ chực ứa ra. Nàng nửa lo nửa mừng đặt tay lên vai chàng thanh niên anh tuấn. Họ họp thành cặp thứ nhì tiến vào vũ sảnh. Hoàng thân André là một trong những tay khiêu vũ nổi tiếng nhất thời bấy giờ. Natacha khiêu vũ rất đẹp. Đôi bàn chân xinh xắn của nàng mang giày sa-tanh tựa hồ như tự động lẹ lạng không cần nàng điều khiển nữa. Mặt nàng tươi cười hơn hờ. Cô và hai cánh tay của nàng để trần, gầy và không đẹp nếu đem so với cô và cánh tay của Hélène. Hai vai đầy, ngực

chưa nở đều, cánh tay gầy; còn cánh tay, vai, ngực của Hélène tựa hồ như trắng một lớp men của muôn ngàn cái nhìn phủ trên mình nàng. Natacha trông như một đứa trẻ con lần thứ nhất mặc áo hở cổ và sẽ mắc cỡ nếu mọi người không bảo cho biết là bắt buộc phải ăn mặc như thế.

Hoàng thân André thì thích khiêu vũ và muốn tránh nói những chuyện chính trị và tôn giáo mà người ta cứ xúm lại đề hỏi chàng làm cho chàng khó chịu; chàng lại muốn rút bỏ ngay cái tính rụt rè vì có mặt Hoàng-đế ở đấy, chàng muốn khiêu vũ và chàng chọn Natacha chỉ vì Pierre đã chỉ cho chàng. Và Natacha là người đẹp chàng trông thấy trước nhất trong bọn người đẹp, nhưng lúc chàng đã ôm sát cái thân mảnh dẻ và mềm mại của nàng, lúc chàng thấy nàng ở sát cạnh chàng, cười với chàng, lúc ấy chàng mới cảm thấy cái vẻ yếu đuối của nàng như một hơi men bốc lên đầu chàng; chàng cảm thấy mình trẻ lại, cuộc đời vui tươi và lòng xuân phơi phới.



Tiếp theo Hoàng thân André, Boris đến mời Natacha khiêu vũ rồi đến viên sĩ quan hộ giá và nhiều thanh niên khác nữa, nàng phải gạt bớt sang Sonia. Nàng sung sướng đỏ cả mặt lên. Nàng khiêu vũ suốt đêm không nghỉ một bản nào. Nàng không nhìn mà cũng không để ý xem người khác làm gì. Nàng không thấy Hoàng-đế đã đàm luận rất lâu với đại-sứ Pháp và đã nói chuyện rất duyên dáng với các bà các cô, Hoàng thân này hay Hoàng

thân kia đã làm hay nói gì; Hélène đã được bá tước này hay nam tước kia đặc biệt chú ý; nàng không để tâm gì cả, ngay Hoàng-đế có mặt đấy mà nàng không thấy. Và khi Hoàng-đế ra về rồi nàng cũng chẳng hay, mãi tới khi cuộc khiêu vũ trở nên từng bừng nhộn nhịp hơn nàng mới biết. Hoàng thân André lại nhảy với nàng một bài nữa rất vui trước khi dừng dạ yến. Chàng nhắc lại với nàng lần gặp gỡ đầu tiên ở Osradnoie như thế nào, đêm sáng trăng nàng trần trọc không ngủ được và ra đứng ở cửa sổ nói chuyện với Sonia và tình cờ chàng nghe được như thế nào. Natacha ngượng đỏ mặt và có vẻ muốn bảo chữa cho mình, tựa hồ như trong lòng nàng có điều gì mắc cỡ mà Hoàng thân André đã vô tình nhận thấy.

Hoàng thân André cũng giống như tất cả những người đã được xã hội đào luyện, rất thích những thứ gì không có vẻ giả trá bề ngoài, phù hoa vô vị. Chính Natacha đã không có cái vẻ ấy trong những cử chỉ và lời ăn tiếng nói của nàng, trong những lúc nàng vui vẻ hay ngỡ ngàng kinh ngạc, hay rụt rè e lệ. Hoàng thân André đặc biệt chú ý tới nàng và đối xử chuyện trò với nàng một cách rất ân cần triu mến. Chàng ngồi cạnh nàng, nói những chuyện gần gũi hay bằng quơ, ngắm những ánh mắt và nụ cười vui tươi của nàng, nó không phù hợp với lời ăn tiếng nói của nàng nhưng nó phù hợp với nỗi lòng sung sướng của nàng.

Khi có người mời, Natacha đứng dậy, tươi cười khiêu vũ, Hoàng thân André ngồi ngắm cái vẻ e lệ rụt rè của nàng. Có khi nàng vừa nhảy xong trở về chỗ ngồi hãy còn

một chưa kịp thở thì đã có người khác đến mời rồi. Nàng muốn từ chối, nhưng rồi nàng lại vui vẻ đứng lên vừa đặt tay trên vai người kia vừa nhìn Hoàng thân André cười như muốn nói:

« Em rất sung sướng ngồi nghỉ bên cạnh chàng, em mệt lắm, nhưng chàng xem, người ta cứ mời em và em rất vui, rất sướng; ai ai em cũng mến; chắc chàng hiểu cho em. »

Nụ cười của nàng còn nói lên rất nhiều điều khác nữa.

Khi nhảy rút bài, nàng vừa đi vừa chạy ngang qua phòng để tìm hai người giúp nàng trang điểm lại.

Hoàng thân André nhìn theo và khẩn thẳm: « Nếu nàng chạy tìm em họ nàng trước rồi tìm một cô khác sau, thì nàng sẽ là vợ mình. » André không hiểu tại sao chàng lại bất chợt có cái ý nghĩ ngộ nghĩnh ấy. Quả nhiên Natacha tìm em họ nàng trước.

André lại nghĩ: « Có lúc mình có những ý nghĩ thực là điên, nhưng sự thực nàng đẹp lắm, đẹp một cách lạ lùng. Từ nay cho tới một tháng nữa nàng sẽ nghĩ khiêu vũ và sẽ lấy chồng.... Truyện thực là hiếm có ».

Chàng vừa nghĩ tới đây thì Natacha đã trở về, vừa sửa lại bông hồng trên ngực nàng, vừa ngồi xuống cạnh chàng.

Bà tước Rostova mặc lễ phục màu xanh lại gần hai người. Ông

mời Hoàng thân André khi nào rảnh rồi đến thăm ông, rồi ông hỏi con gái ông khiêu vũ có vui không. Natacha không đáp lại ngay mà chỉ cười gần như trách móc: « Bố lại còn phải hỏi gì nữa ! »

Nàng nói:

— Từ bé chưa bao giờ con thấy vui như đêm nay !

Hoàng thân André thấy hai cánh tay gầy guộc của nàng phác nhanh một cử chỉ như định đứng lên bả lấy cô cha nhưng rồi lại bỏ ngay xuống.

Natacha sung sướng hơn bao giờ hết. Nàng sung sướng đến cùng cực, đến cái độ mực mà tính tình người ta trở nên hoàn toàn tốt và không còn tin rằng ở thế gian còn có những điều ác, những nỗi khổ sở buồn bực nữa.

Trong buổi dạ hội này, lần thứ nhất Pierre cảm thấy thiệt thòi vì địa vị của vợ chàng trong cái xã hội thượng lưu. Chàng bực tức, trán nhàn lại một vệt dài. Chàng đứng ở cửa sổ, nhìn qua cặp kính trắng nhưng không trông thấy ai cả.

Khi Natacha đi ăn yến, nàng đi qua trước mặt chàng và nhận thấy bộ mặt thiếu não của chàng. Nàng đứng lại. Nàng muốn an ủi chàng, san sẻ bớt cho chàng nỗi sung sướng quá tràn trề của nàng. Nàng nói:

— Thưa bá-tước, buổi dạ hội hôm nay thật là vui.

Pierre cười một cách lơ đãng, hình như chẳng hiểu người ta nói gì với chàng.

Chàng nói :

— Vâng tôi rất vui sướng.

Natacha nghĩ thầm : « Sao lại có người có thể bất mãn được, nhất là một người tốt như Pierre ? »

Dưới con mắt Natacha tất cả những ai có mặt ở buổi dạ hội ấy đều là người tử tế, tốt đẹp, hoàn toàn như nhau, tất cả đều thương mến lẫn nhau, không ai làm mất lòng ai và như vậy thì ai nấy đều sung sướng cả một phải... »

BẢO SON dịch

MỖI TUẦN NÊN TÌM ĐỌC

VĂN NGHỆ TIỀN PHONG

Tuần báo trào phúng, tiểu thuyết

Trang trào phúng

Với sự góp mặt của các bạn : Đinh-Raw — Hoàng-Tùng —
Chăng-Sieu — Thầy-Cỏ — Ngô-Ganh — Chàng-Ngốc.

Hai họa-sĩ : Văn-Đạt và Đức-Khánh.

Trang văn nghệ

Với sự cộng tác của các bạn : Triều-Đầu — Đinh-Hùng —
Bình-nguyên-Lộc — Hoàng-hải-Thủy — Chàng-Phi — Văn-Quang —
Đỗ-Tấn — Bà-Tùng-Long.

Trang phụ nữ, điện ảnh

Cô-Linh-Lai — Cô-Hiền-Vi — Bà-Hồng-Vũ

Đón đọc VĂN NGHỆ TIỀN PHONG số 13: Một số đặc biệt về GHEN.

— Cười đến vỡ... bụng

— Buồn đến héo... lòng.

Bạn gái ghen ! Bạn trai có ghen không ?

Đọc VĂN NGHỆ TIỀN PHONG số 13.

Thêm 4 trang. Giá bán 6\$.

Phát hành đúng ngày 20-8-1959.

Khách-sạn ĐẶC-ĐỨC

Phòng ngay mặt biển, rộng, lớn, đủ tiện nghi

COM-BINH-DÂN

Thơ của Bằng-bó-lân



Chiều tím, chim về rải cánh,
Chuông Thiên-Mụ rõ tiếng vàng.
Già rồi trong hàng trúc biếc,
Nhớ câu "Canh gà Thọ-Xương..."

Nằm trong khoang
Nghe mưa rơi-sút
Trên dòng Sông Hương
Giọng cô gái Huế
Hò ơ... buồn buồn.

Thăm chợ Đông-Ba,
Dạo qua hàng vải :
Ồ! báo cô gái
Dịu-dàng, xinh xinh.
Thuyền mơ mà đậu bến tình,
Vấn-vương là sợi tơ mảnh... vấn-vương !

BÀI CA XỨ HUẾ



Bước đi ngập-ngùng,
Dừng chân lưu-luyến
Vì giọng cô hàng triu mến,
Hay mùi mẽ xứng thơm tho ?
Hay vì chiếc nón bài thơ ?
Và chuồn nem chưa ?
Hay vì tất cả ?
Cho người khách lạ
Nhớ những hồi như giấc mộng bên sông !
Chiều mờ trong thôn Vi-dã,
Giọng cô Năm Đĩnh ri-rã
Hò cùng gọi bà-tiểu-lá-chả
Khóc Huyền-Trần hay khóc nước non Chiêm ?
Nào ai, ai nhớ ai quên,
Bài ca xứ Huế là thiên nhạc tình.
Dòng Hương mãi mãi còn xanh.
Giọng hò mái nhịp buồn tênh... gọi buồn !

Kỷ niệm lần đầu qua Huế, 1959

Bằng-Bó-Lân

CON — SO



Truyện ngắn của Đỗ-Phương-Khanh

Dung buồng tờ báo xống nhẵn mặt. Bụng nàng lại đau râm rập. Nàng nằm ngay ngắn rồi kéo cái chăn len ở cạnh giường kê vào lưng. Hai tay Dung chỉ vuốt bụng nhẹ nhẹ vài cái đã bớt đau ngay. Nàng cầm tờ báo gấp lại để trả lên mặt bàn nước. Kề nhà hộ sinh này cũng lịch sự. Dung vừa tới là họ đem báo đến liền. Thế mà xem mãi đã phát chán. Thuộc cả rao vặt quảng cáo. Giá biết còn lâu mới hết thì lúc đi Dung mang theo quyền truyện cho xong. Buổi sáng Dung hơi ngâm ngâm đau bụng. Rồi lại hết. Một lúc sau lại đau, Dung tưởng mình ăn phải cái gì độc định đi lấy dầu thoa. Nhưng bác Tuất nghe thấy tiếng Dung suýt soa đã chạy sang, thấy tay Dung cầm lọ dầu cù là bác hỏi :

— Cô ký đau bụng hả ?

— Vâng, không biết em có ăn phải gì độc không ?

Bác Tuất cầm lấy lọ dầu :

— Có lẽ cô đến ngày cũ rồi đấy. Đừng bôi dầu nóng không tốt. Để tôi thu xếp đưa cô đi nhà hộ sinh.

Rồi bác vào góc buồng sách chiếc va-li con mà Dung đã cùng bác sửa soạn từ một tháng nay đem đi ra cửa. Dung cũng khoác áo dài bước theo.

Đến ngõ Dung nắm tay bác :

— Này bác, chắc em chưa đi đâu. Bây giờ lại hết đau rồi. Hay là đừng đi nữa bác ạ.

Bác Tuất nhìn Dung :

— Không được, bụng cô sụt nhiều rồi. Không đau là tại hết cơn đấy. Bây giờ những cơn đau còn cách nhau lâu. Đến lúc đau liền liền thì dễ rồi còn gì. Con so phải cẩn thận mới được. Đến sớm cho người ta thăm xem sao !

Dung ngần ngại :

— Đến thăm rồi không để người ta chết.

Tuy nói thế Dung cũng theo bác lên xe.

Chọn buồng xong cô đỡ mời Dung đi thăm thai. Lúc trở ra, Dung bảo bác Tuất :

— Bà đỡ bảo độ ba giờ nữa thì em đẻ bác ạ. Thế thì lúc nhà em về làm chắc em đã đẻ xong rồi.

Bác Tuất có vẻ thành thạo :

— Bà ấy nói thế chứ cái bụng cô cũng phải đến chiều. Con sơ mà. Và lại con đau hay còn cách nhau xa. Thôi cô nằm xuống nghỉ đề lấy sức.

Rồi bác Tuất đi ra ngoài. Mà không biết bác đi đâu lâu quá. Dung nằm mãi đã sốt cả ruột. Bụng thì cứ một lúc lại đau ngâm ngâm. Giá mà đau dữ dội lên rồi đẻ ngay được thì thích quá Dung quay mặt nhìn ra cửa sổ. Mấy con chim sẻ chao lên chao xuống kêu riu rít. Ánh nắng sớm chiếu chành chạch qua khe cửa vào buồng làm thành một vệt dài. Những hạt bụi nhỏ li ti bay ở trong nom như một luồng khói trắng tấp. Ngoài vườn một cô bé đang phơi quần áo. Dung nghĩ đến chậu quần áo ở nhà. Biết thế tối hôm qua giặt bẩn lên cho xong. Thành ra sáng nay lúc về chợ, định đem ra giặt thì lại đau bụng. Lại còn giỏ đồ ăn mua hồi sáng. Thế là trọn hết con cá. Dung định mua con mực tươi này đề già chả. Văn ưa chả cá mực sào chua ngọt. Lùng mãi mới được con cá tươi thế. Rồi ăn thính gặp ngay cái gió. Không biết hôm nay Văn ăn ở đâu. Nhà có hai vợ chồng mà nàng nằm đây rồi. Dung nghĩ đến những hàng cơm sô bồ. Chắc là chả sạch sẽ bằng mình được. Dung thở dài ngao ngán nghĩ đến một tuần lễ dài dằng dặc mình sẽ

phải nằm lại nhà hộ sinh. Ở nhà rồi ngập ngập ra. Tối không biết Văn có đóng chắc chắn cửa ngõ không. Dung còn lạ gì tính bừa bãi cầu thả của Văn. Hôm nọ một suất nửa hai vợ chồng giận nhau. Chả là tính Dung hay cần thận. Từ lúc có mang được chừng bảy tháng, Dung đã bắt đầu may cho con nào là quần áo tã lót, yếm dãi, mũ thóp. Dung còn đan hai cái mũ len với hai đôi giày nhỏ xíu.

Những lần đi chợ Dung lại bớt tiền thức ăn ra mua kim băng, giấy bản, vải may nịt bụng cho nàng, đồ quần rốn cho con, lọ dầu gió, lọ phấn rôm nữa. Rồi thì lúc nào rồi rã, chồng đi vắng, Dung lại rủ bác Tuất sang kiểm điểm tính toán xem còn thiếu gì không.

Thế mà một hôm, lúc soát lại, Dung thấy mất biến cái quần rốn của con nàng, Dung lục tìm khắp mọi nơi không thấy.

Lúc Văn về, Dung hỏi thì Văn thần nhiên :

— À, miếng vải to hơn cái quai rón ấy phải không. Hôm nọ anh Long đờn chơi lúc về mượn của anh ít sách. Tìm mãi không có giày buộc vào xe đạp. anh lấy đề anh ấy buộc rồi.

Dung ghen ngào. Văn có nghĩ gì đến mẹ con nàng đâu. Hôm ấy Dung giận chồng nằm khế thút thít. Văn đồ mãi cũng không nín. Sau Văn phải lúi vúi với kim chỉ ra khâu đèn Dung cái khác. Thấy chồng cầm kim lóng ngóng Dung thương hại ngồi dậy khâu hộ. Rồi hai vợ chồng hòa nhau. Nhưng từ đó, Văn không dám đụng tới va li của vợ nữa. Tuy thế, chàng

vẫn giữ cái tính cậu thà của chàng. Hình như nó đã thành cố tật. Có khi Dung đi vắng chừng vài hôm. Lúc về thấy Văn mặt hết cả bết tất. Hỏi thì Văn bảo là đề ở găm bàn. Dung đoán có lẽ chẳng đề ở găm bàn thật, nhưng chuột tha đi mất rồi. Tự nhiên Dung thương chồng quá. Dung thấy không thể thiếu mất nàng trong cái gia đình con con ấy được.

Bỗng Dung ôm bụng rên lên :

— Ôi giờ ời ! Đau quá.

Bác Tuất lật đật chạy vào :

— Gì thế cô ký, đau đời à. Thế thì sắp đẻ rồi. Hình như cô nói bà cụ đẻ mau lắm hả. Con gái giống mẹ mà. Đề tôi phải chạy về luộc sẵn trứng gà mới được. Đề xong phải ăn liền chẳng đau dạ con lắm đấy.

Rồi bác tất tả ra cửa.

Bác Tuất là người bạn láng giềng của Dung. Chồng bác ta đi làm xa. Ở nhà chỉ có bác và một đứa con trai lên chín tuổi đang đi học. Nhà bác ở ngay sát vách nhà nàng, nên hai người thường hay nói vọng sang với nhau những truyện vắn vớ. Tính bác xuề xòa nên Dung cũng thấy dễ chịu. Vợ chồng nàng dọn đến khu này đã được bảy tám tháng rồi mà chả hề thấy bác ta to tiếng với ai. Ấy thế mà dạo mới dọn đến nàng đã ghét bác ta thậm tệ. Chỉ vì cái tính nhanh nhẩu pha chút tò mò của bác. Ai lại suốt mấy ngày đầu, cứ vợ chồng nàng bước ra đến cửa là bác ta nhìn chăm chập. Mấy lần nàng định trừng mắt nhìn lại để xem phản ứng của bác ta ra sao, nhưng Văn lại kéo tuột nàng đi.

Nhưng chỉ hai hôm sau, bác ta

lần la sang hỏi thăm nàng đẻ làm quen. Thôi thì bác ta hỏi đủ thứ. Khi đã biết chồng nàng làm ký giả, bác ta gọi luôn Dung là cô Ký. Có lẽ bác ta cũng chả hiểu ký giả là gì.

Thế là Dung mang tên cô Ký từ đấy. Thỉnh thoảng, bà cụ Đoàn, trước cửa nhà :

— Cô Ký đi chợ cho tôi gửi hai đồng trâu.

Hoặc cô Quý thợ may :

— Cô ký mua hộ tôi cuộn chỉ.

Những lúc vợ chồng nàng ra đến ngõ là lũ trẻ lại léo nhéo :

— Thầy ký cô ký đi coi hát.

Dung ôm bụng nhăn mặt. Lần này sao đau quá. Dung nghĩ thầm có lẽ mình đẻ. Nàng cũng không biết là đẻ nó thế nào. Có lẽ đau lắm. Một lần nàng tò mò hỏi chị Hạnh thì chị trả lời :

— Đẻ thì khó gì. Nè cũng như cái hoa nở ý mà.

Hoa nở ! Hoa nở thì nó thế nào cơ chứ. Nghĩ thế nhưng nàng cũng chẳng dám hỏi lại.

Rồi Dung lại nhớ đến câu nói của mẹ mỗi khi bàn về chuyện con cái :

— Gớm, tôi tưởng, cứ mỗi lần đẻ là một lần nằm trên miệng huyết. Lăn khéo thì thoát mà không may thì lọt xuống hố.

Ấy là mẹ nàng vẫn tự hào đẻ dễ đấy. Mà cũng nhiều người khen là mẹ nàng đẻ dễ lắm. Ai lại con so mà đẻ rơi. Mẹ thường khuyên nàng tập tính dễ dãi, đừng nên cấm sào sâu khó nhò.

Dung cắn chặt răng lại. Con đau này có lẽ quặn hơn trước. Nàng phải bấu lấy thành giường. Dung đang lo lắng thì bác Tuất đã trở lại tay bưng cái rổ nhỏ. Theo sau bác là mấy người đàn bà.

Cụ Đoàn vượt lên trước :

— Ấy, thấy bác Tuất nói cô sắp đẻ chúng tôi vội kéo nhau vào thăm đây. Thế nào, cô thấy trong mình làm sao. Đã đau thúc chưa.

Nàng khẽ gật đầu môi mím chặt.

Tưởng nàng mệt lắm, bà Quản Mậu xưa nay vẫn nổi tiếng là hách dịch thế thế :

— Thế nhà thương họ đã tiêm thuốc khỏe cho cô chưa. Năm mất tiền, phải săn sóc người ta chu đáo chứ. Úi dào, tội ngày xưa, mỗi lần đi đẻ là ông Quản ông ấy lại thân hành đưa đến tận nhà thương giao cho ông Đốc ấy.

Rồi bà hất hàm :

— Thầy ấy đi đâu rồi ?

Cô Quý dờ lời :

— Thầy ấy còn đi làm chứ.

Bà Quản lườm Quý :

— Đi làm. Thì nghỉ một buổi không được à. Mạng người phải chuyện chơi đâu. Thế mới biết ông Quản nhà tôi chu đáo thật. Bầy mặt con mà không lần nào ông ấy đẻ tôi đi một mình cả.

Dung nghĩ đến tính hờn hĩnh của bà Quản mà thấy cái sự đưa vợ đi đẻ của ông Quản nó nặng nhọc hơn lên.

Lần này những cơn đau đến liên

tiếp rồn rập. Dung nhìn qua chung quanh. Mấy người đàn bà đang thản nhiên nói chuyện với nhau như coi thường sự đau đớn của nàng. Dung thấy tủi thân quá.

Lúc này nàng cần sự có mặt của Văn vô cùng. Chỉ một tia nhìn của Văn cũng có thể làm Dung thấy yên tâm hơn. Ít ra, cái sự đau đớn mà nàng phải chịu đựng cũng còn có người theo dõi. Nhưng hình như Văn cũng chẳng nghĩ gì đến nàng. Sáng nay, lúc Văn đi làm, Dung đã bảo nàng đau bụng. Thế mà Văn vẫn cứ đi. Giá bây giờ có vì sinh đẻ mà nàng chết chắc Văn cũng không hay biết. Rồi nàng tưởng tượng ngay cái cảnh lúc Văn đến thăm nàng được người ta cho biết là nàng đã chết ! Không biết Văn sẽ làm gì. Nghĩ đến đây nàng bật khóc.

Bà cụ Đoàn quay lại :

— Ấy, đau thì cũng cố nén đẻ lấy sức chứ. Cô khóc thế lát nữa hết hơi đứa bé khó ra đấy.

Rồi bà cười.

— Tôi ngày xưa cũng thế. Lần đẻ con so kêu vang trời đất lên. Ấy thế mà những lần sau, nói xin lỗi, cứ như đi cầu ấy.

Bà Quản Mậu cướp lời :

— Còn tôi thì lần đẻ con so lại chẳng sao. Đến lượt thằng Châu mới khổ. Ai lại đau hơn một ngày trời mà nó chưa ra. Đã tưởng chết. Sau cụ tôi phải bắt thấy nó lợi qua ao mới đẻ được đấy. Cái năm ấy lại rét ngọt cơ chứ. Ai lại tháng hai mà còn sưng muôi. Tôi thấy cụ tôi kể lại là phải đẩy mạnh thấy nó mới lợi ào xuống.

Ở dưới ao lên thấy nó chạy thẳng ngay vào trong bếp đã đốt lửa sẵn. Thế mà cũng bị cảm mất mấy hôm.

Một suýt nữa, thì Dung phì cười. Nàng nghĩ đến cái cảnh tượng ấy mà thấy tội nghiệp cho ông Quân quá.

Nhưng Dung đã nắm chặt lấy thành giường rên lên.

Bác Tuất quay lại.

— Cô đau lắm hả. Hay cô lấy đồ dùng đi rồi tôi đưa sang buồng để.

Bà cụ Đoàn hỏi :

— Ở đây họ còm nước giặt rũ cho mình cả chứ. Không biết có sạch sẽ không.

Bác Tuất trầm trồ :

— Sạch lắm cụ ạ. Lúc này cháu đã đi xem cung cách cả rồi. Bếp núc chỗ để đồ ăn riêng biệt. Xa hẳn nơi giặt rũ. Quang quẻ lắm.

Rồi bác dìu Dung đi.

Đỡ Dung leo lên bàn để xong, bác Tuất ra ngoài. Thấy bà đỡ vào Dung nhìn nhó :

— Bà cho tôi xuống đi cầu.

Bà đỡ cười.

— Được, cô cứ nằm yên đó. Muốn đi cầu như thế là đứa bé nó đang ra đấy. Vì nó ép vào ruột nên cô tưởng vậy đó thôi.

Rồi bà đi lại lảng xăng sửa soạn đồ đạc.

Dung giờ tay nhìn đồng hồ. Đã mười một giờ. Ánh nắng chiếu xuống sân, tỏa hơi nóng qua cửa sổ vào phòng hầm hập. Giờ này Văn sắp về làm rồi. Dung nghĩ đến đấng điệu một môi mình mảy mồ hôi nhễ nhại

của chồng. Chắc thế nào nghe tin mình đẻ anh chàng cũng phóng xe lại ngay đấy. Văn cũng thương nàng lắm chứ. Nàng nghĩ đến đạo gần đây, tính nàng bản gắt quá. Chẳng được nhu mì như hồi mới cưới. Thế mà Văn chả bao giờ làm nàng phật ý. Lúc nào nàng có tỏ vẻ ân hận về sự quá quắt của mình thì Văn chỉ vuốt tóc nàng ầu ỹm :

— Em dễ xong thì lại hết cái kinh ngay. Người chửa nên tính nét bản gắt thế đấy mà. Anh không giận em đâu.

Chợt Dung ôm chặt bụng hờn hèn :

— Bà đỡ ơi ! Tôi dễ mất.

Bà đỡ chạy lại :

— Nào thì dễ nào. Chị Hai ơi ! đem nước nóng lên đây.

Cửa bật mở, một người đàn bà bưng một thùng nước vào theo sau là bác Tuất.

Tự nhiên, như có một sức mạnh nén xuống bụng nàng. Rồi Dung mím môi rặn mạnh. Hai chân nàng run bần lên, mồ hôi vã ra ướt đầm áo. Đến hơi thứ ba thì Dung cảm thấy như mình kiệt sức.

Bác Tuất khuyến khích.

— Cố lên ! Một hơi nữa thôi ! Nào !

Rồi bác mím môi cùng rặn một lượt với Dung :

Một tiếng oe bật ra. Mấy người đàn bà mừng rỡ :

— A ! Con trai ! Ăn mừng đi nhé.

Lúc ấy thì Dung mệt lắm rồi. Nàng có cái cảm giác như ruột gan

đều tuột đi hết cả. Bụng nàng nhẹ bổng. Dung nghĩ đến cái giường rộng rãi của nàng ở nhà. Nghĩ đến những đêm hai đứa nằm bàn chuyện tương lai, chuyện đặt tên cho đứa con sắp đẻ,

Dung khẽ nghiêng đầu nhìn xuống. Thằng bé nằm còng queo dưới chân nàng dang kêu lên oe oe âm ỷ. Mình mẩy nó trắng trợt ướt át. Rốn dài thông. Dung nhìn nó mà thấy lòng lâng lâng.

Một lúc sau, khi người ta bế nàng về phòng thì đứa con nàng đã được tắm rửa mặc quần áo trắng hoàng đề nằm sẵn một bên. Dung quay sang nhìn nó âu yếm. Hai mắt nó nhắm tịt. Cái môi nhỏ xíu, cái mũi xinh xinh. Dung vuốt cái má mịn như nhung mà nghĩ đến sự sống mong manh của nó. Nàng tự nhủ sẽ cố gắng làm việc phúc đức để Trời Phật phù hộ cho mẹ con nàng. Dung siết chặt lấy nó khi nghĩ rằng nó là của riêng Dung. Chính Dung sinh ra nó.

Bà cụ Đoàn bước vào :

— Chúng tôi vừa ra xem họ chôn rau cho cô có cần thân không đấy. Tôi xin được cái nôi dặt để đựng. Mình không chôn kỹ lưỡng sau trẻ nó hay lòi thối huyệt dạ. Đâu, đưa thằng cu ra đây bà bế tí nào.

Cô Quý cúi xuống đỡ thằng bé lên. Lúc chuyển qua tay cụ Đoàn. Dung chợt thấy nét mặt cô thoáng buồn. Dung nghĩ đến những lời bàn tán về sự muộn chông của cô.

Bà Quản Mậu toang toang :

— Gớm ! Sao mà giống bố thế. Thằng bé trắng quá. Nhưng mà có vẻ nhỏ. Con tôi, nói trộm vía chúng nó, đứa nào đẻ ra cũng đầy một ôm.

Dung so sánh thân hình đồ sộ của bà với nàng rồi mỉm cười.

Mọi người cáo từ ra về sau khi căn dặn Dung phải ăn hết bảy quả trứng gà.

Bây giờ thì Dung nhớ Văn quá. Chắc Văn nghe tin nàng đẻ rồi hẳn ngạc nhiên lắm. Nàng nóng nảy muốn Văn vào ngay để khoe với Văn đứa con của nàng. Đứa con của riêng hai người.

Chiều hôm ấy, lúc đi qua cửa buồng nhìn vào, thấy Văn đang súc cơm bón cho Dung, bà đỡ tươi cười :

— Gớm ! Để được cậu con trai ông chồng chiều quá nhỉ.

Dung nhìn Văn e thẹn.

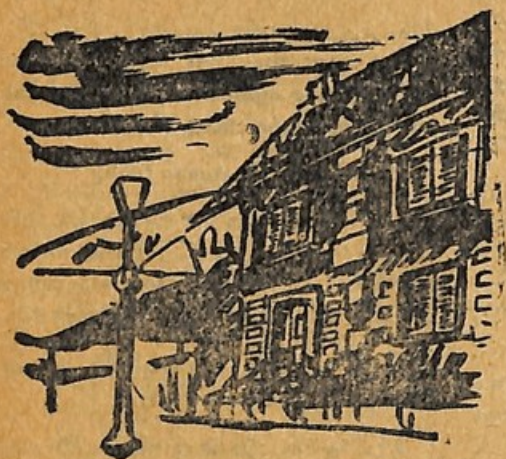
Đỗ-Phượng-Khanh.

MỜI RA

GÁNH HÀNG HOA

của NHẤT-LINH và KHÁI-HUNG

Phượng-Giang xuất bản



căn nhà bí mật

Nguyên tác của Edward B. Lytton

Bản dịch của Tô-Hoàng

Tôi có một người bạn. Ông ta vừa là văn-sĩ, vừa là một triết-gia. Một hôm, nửa đùa nửa thực, ông ta bảo tôi :

—Lạ quá bác ạ. Tôi mới tìm được một cái nhà có ma ở ngay Luân-Đôn này.

— Thực không ? ma à ? ma gì ?

— Tôi cũng không hiểu nữa. Cách đây độ tháng rưỡi, tôi với nhà tôi đi thuê một căn phòng có cả đồ đạc. Lúc đi qua một phố yên tĩnh, chúng tôi gặp một nhà có treo tấm biển «phòng có đồ đạc cho thuê». Chúng tôi vào hỏi, rồi chúng tôi thuê, rồi ở được đến hôm thứ tư thì chúng tôi chuồn. Ở trên đời này không thể có một phép lạ nào giữ được vợ tôi ở lại căn nhà ấy nữa. Tôi cũng chẳng lấy làm lạ.

— Thế bác thấy cái gì ?

— Tôi thì nhất định không, hẳn là người tin dị đoan rồi, nhưng nếu

tôi nói «có» thì bác cứ tin là tôi nói thực. Tôi chỉ có thể nói như thế này thôi : không phải vì những cái chúng tôi nhìn thấy, nghe thấy mà đến nỗi phải dọn nhà. Nếu vì những cái đó thì bác đã bảo chúng tôi là thần hồn nát thần tính, mà chính vì có một sự sợ hãi không thể cắt nghĩa được xâm nhập chúng tôi mỗi khi chúng tôi đi qua cửa một căn phòng trống nào đấy. Ở trong phòng chúng tôi chẳng nhìn thấy, chẳng nghe thấy một cái gì hết. Nhưng lạ nhất đây là lần đầu tiên trong đời tôi đồng ý với vợ tôi — mà vợ tôi thì lại ngu lắm. Sau đêm hôm thứ ba thì chúng tôi đồng ý không thể nào ở lại đến đêm thứ tư nữa. Sáng ngày thứ tư ấy, chúng tôi gọi người đàn bà coi nhà lại và bảo bà ta là những buồng này không hợp ý chúng tôi, chúng tôi phải đi tìm chỗ khác. Và bà ta chỉ trả lời một cách lạnh lùng :

— Tôi hiểu mà. Ông bà đã ở đây lâu hơn những người khác đây. Ít người ở đến đêm thứ nhì lắm và chẳng có ai ở đến đêm thứ ba cả. Thế là chúng nó từ từ với ông bà lắm đây.

Tôi gượng cười hỏi lại:

— Chúng nó là ai?

Bà ta trả lời:

— Chúng nó là những đứa ám ảnh căn nhà ấy, biết được chúng là ai. Tôi cũng chẳng cần. Ngày xưa tôi cũng ở nhà này, nhưng hồi ấy tôi không phải là người làm công. Tôi biết chúng. Tôi cũng biết sẽ có ngày chúng vật chết tôi. Tôi chẳng cần. Tôi già rồi. Tôi sẽ ở đây với chúng nó.

Bà ta nói một cách bình tĩnh lắm bác ạ, vì thế nên tôi thấy nề và không dám hỏi gì hơn nữa. Chúng tôi trả tiền thuê nhà một tuần. Khi ra khỏi nhà, tôi và nhà tôi lấy làm sung sướng là đã trả được một giá rẻ, như thế thôi.

Tôi nói:

— Bác làm tôi sinh ra tò mò rồi đây. Tôi chỉ thích được ngủ trong một cái nhà có ma thôi. Bác làm ơn cho tôi địa chỉ cái nhà ấy.

Bạn tôi cho địa chỉ căn nhà và tôi đi thẳng ngay đến đây.

Ngôi nhà tọa lạc ở phía bắc phố ông Pho, phố buồn nhưng đường hoàng... Tôi thấy căn nhà ấy cửa đóng. Không có giấy má gì treo ở cửa sổ và tôi gõ cửa cũng chẳng có ai trả lời. Lúc quay ra, tôi gặp một đứa bé đi nhặt ống bơ ở quanh đó hỏi tôi:

— Ông muốn tìm ai ở trong nhà ấy?

— A. Có phải nhà này cho thuê không em?

— Bà già coi nhà này chết rồi, chết cách đây ba tuần. Chẳng có ai ở nhà này được cả ông ạ, tuy ông Thành trả lương cao lắm. Ông ấy thuê mà cháu trông nhà, và trả một nghìn cho má cháu chỉ để mở và đóng cửa sổ thôi mà má cháu cũng không chịu.

— Tại sao lại không chịu?

— Thưa, tại nhà có ma. Người ta thấy bà già trông nhà nằm chết ở trên giường mà mắt cứ mở trừng trừng. Họ bảo là bà ấy bị ma bóp cổ.

— Ồ. Thế có phải ông Thành em vừa nói là chủ nhà không?

— Vâng.

— Ông ấy ở đâu?

— Dạ ở phố Ga số nhà 201.

— Ông ấy làm gì?

— Thưa, ông ấy chẳng làm gì cả. Ông ấy chưa có vợ.

Tôi cho đứa bé mấy đồng rồi đến nhà ông Thành ở phố Ga ngay cạnh phố có căn nhà ma. Tôi được gặp ông Thành ngay. Ông là một người đứng tuổi, vẻ mặt thông minh, đáng điệu lịch sự.

Sau khi tự giới thiệu tên và chức nghiệp, tôi nói thẳng ngay rằng nghe đồn căn nhà của ông ta có ma, tôi muốn đến xem, và nếu ông ta cho tôi thuê một đêm thì tôi lấy làm sung sướng lắm dù có phải trả bao nhiêu cũng được.

Ông Thành trả lời tôi rất lịch thiệp:

— « Thưa ông, tôi sẵn sàng để ông dùng căn nhà ấy. Ông muốn ở bao lâu cũng được. Tôi không dám lấy tiền thuê mà chỉ xin ông khám phá hộ xem cái gì đã gây ra những hiện tượng lạ lùng ở trong nhà.

Những chuyện lạ ấy làm căn nhà của tôi mất giá trị. Tôi không thể cho ai thuê được, ngay đến muốn có một người làm để mở cửa đóng cửa thôi mà tôi cũng không tìm được. Căn nhà không may lại có ma — xin phép ông cho tôi dùng chữ đó — không những chỉ về ban đêm mà lại cả ban ngày nữa. Về ban đêm thì « nó » phá dữ hớn, đôi khi kinh khủng lắm. Bà già chết cách đây hơn nửa tháng là do tôi đem ở nhà tế bần ra, vì bà ấy cũng có họ xa với gia đình tôi. Trước bà này cũng khá giả và thuê căn nhà ấy của chủ tôi. Bà ta là người có học khá lắm ý chí mạnh mẽ và cũng là người độc nhất dám ở căn nhà ấy. Thế rồi bà ấy chết thình lình. Cuộc điều tra của quan khâm-tử làm mọi người ở quanh đây ai cũng sợ. Tim mãi cũng chẳng có ai dám coi nhà cho tôi đến nổi rồi tôi muốn cho ở không, chỉ hàng năm đóng thuế nhà thôi mà cũng không ai chịu.

— Thưa ông những chuyện lạ ở trong căn nhà, có từ bao giờ ?

— Dạ, điều ấy thì tôi khó xác định lắm, nhưng có từ lâu rồi. Bà già mà tôi vừa kể hầu ông bảo rằng căn nhà có ma từ khi bà ta còn thuê, nghĩa là độ ba, bốn chục năm nay. Trước tôi ở Đông Ấn và giữ việc hành chính cho Công ty. Năm ngoái tôi về đây để nhận di sản của chủ tôi để lại. Trong số di sản có cả căn nhà ấy. Lúc tôi đến thăm, tôi thấy căn nhà cửa đóng và chẳng có ai ở cả. Người ta bảo tôi là căn nhà có ma nên không ai dám ở. Tôi chỉ cười và cho là câu chuyện vô lý. Tôi bỏ tiền ra sơn quét, sửa mái, mua mấy món đồ đạc kiểu mới thêm vào những đồ cũ sẵn có, quảng cáo rồi có người

đến hỏi thuê một năm. Ông này là một thiếu tá về hưu. Ông ta đem gia đình đến ở; có một cậu con trai, một cô gái và ba hay bốn người làm công. Đến hôm trước, hôm sau họ đi liền. Tất cả mọi người trong gia đình đều nhận là họ có thấy một cái gì lạ lắm và kinh khủng không thể tưởng tượng được. Lương tâm bảo tôi rằng tôi không thể kiện hoặc trách móc ông thiếu tá đã phá giao kèo.

Thế rồi tôi để bà già ấy ở và cho phép bà ta cho thuê từng phòng. Tôi chưa thấy ai ở được quá ba hôm. Tôi không kể cho ông nghe chuyện của họ đâu; không bao giờ hai người thuê nhà cùng thấy một hiện tượng. Ông nên tự suy xét thì hơn là vào căn nhà đó mà tưởng tượng tới những việc đã xảy ra trước. Ông chỉ nên sửa soạn sẵn sàng để trông và nghe những việc xảy ra. Tôi xin ông hãy đề phòng thực cẩn thận.

— Thưa ông, đã có lần nào ông tò mò đến đây ngủ một đêm chưa ?

— Thưa có, nhưng tôi không đến về ban đêm mà chỉ ở độ ba tiếng đồng hồ về ban ngày thôi. Trí tò mò của tôi không được thỏa mãn mà lại bị nguyền đi. Tôi không muốn có thêm kinh nghiệm làm gì cả. Ông cũng không nên trách là tôi không thực thà lắm. Tôi xin thành thực khuyên ông không nên ở nhà đó một đêm nào, trừ phi ông thực khao khát và tinh thần của ông mạnh mẽ phi thường.

Tôi nói :

— Thưa ông tôi khao khát lắm. Chỉ những người nhất gan mới kiêu hãnh về tinh thần của họ trong những trường hợp khác thường; còn tôi thì đã quen với nhiều chuyện nguy hiểm rồi nên

tôi tự tin ở tôi — dù cho căn nhà có ma thật.

Từ lúc đó trở đi, ông Thành nói rất ít. Ông đi lấy chìa khóa căn nhà ở bàn giấy ra trao cho tôi. Tôi niềm nở cảm ơn ông ta đã thẳng thắn đối với tôi và nhận lời yêu cầu một cách dễ dàng rồi tôi ra về.

Sốt ruột vì cuộc thi nghiệm, về tới nhà tôi gọi Xuân, người đầy tớ thân tín của tôi lên. Xuân là một người trẻ tuổi, vui tính, không biết sợ là gì và cũng không hề tin dị đoan.

Tôi nói :

— Xuân, chú có nhớ hồi ở bên Đức, tôi và chú đã thất vọng không gặp được con ma cụt đầu ở toà lâu đài cổ không? Bây giờ, ở ngay Luân-Đôn này, tôi tìm được một căn nhà chắc chắn là có ma. Tôi có nhiều lý do hy vọng lắm. Tối hôm nay tôi định đến đấy ngủ. Người ta bảo trông thấy hoặc nghe thấy một cái gì — một cái gì có lẽ rùng rợn lắm. Nếu tôi cho chú cùng đi thì chú có tin rằng dù có chuyện gì xảy ra thì tinh thần chú vẫn vững chắc không?

Xuân vừa trả lời, vừa mỉm cười sung sướng :

— Ô, thưa ông xin ông cứ tin tôi.

— À, vậy thì tốt lắm. Đây là chìa khóa căn nhà, đây là địa chỉ. Bây giờ chú đến đây chọn cho tôi một phòng ngủ. Cái nhà ấy mấy tuần nay không có người ở, vậy chú đốt lửa cho lớn trong lò sưởi. Dĩ nhiên là phải đem cả nến và dầu đến nữa. Chú mang cái súng sáo và con dao găm của tôi đi, chú cũng kiểm lấy món gì đấy mà phòng thân. Nếu tôi với chú mà không đủ sức chống với một tá ma thì mình chỉ còn là hai người đau khổ thôi.

Rồi từ lúc đó tới chiều, tôi bận một vài việc cần cấp đến nỗi không còn thì giờ nào để nghĩ tới cuộc mạo hiểm mà tôi đã đem cả danh dự ra để đánh cuộc. Tối hôm đó, tôi ăn cơm một mình rất muộn, vừa ăn vừa đọc sách theo thói quen. Cuốn sách tôi đọc là cuốn Essays của Macaulay. Tôi định sẽ mang theo cuốn sách vì thể văn nó mạnh mẽ và các vấn đề bàn rất thực tế. Tôi sẽ dùng cuốn sách ấy làm thuốc giải độc đề chống lại sự tưởng tượng dị đoan.

Khoảng chín giờ rưỡi, tôi bỏ cuốn sách vào túi và thông thả đi tới căn nhà có ma. Tôi đem theo cả con chó thuộc loại bull-terrier mà tôi rất mến. Con chó này rất tinh khôn can đảm, giữ nhà rất giỏi. Về ban đêm nó hay mò mẫm ở các xó xỉnh ma quái, các lối đi để bắt chuột. Thực đúng là một con chó đề trị ma.

Đó là một đêm mùa hạ nhưng lại lạnh. Trời âm u có mây lại còn có một vầng trăng mờ úa. Nhưng dù sao thì cũng là có trăng, quá nửa đêm nếu mây tan đi thì trăng sẽ tỏ hơn.

Tới căn nhà, tôi gõ cửa, Xuân ra mở cửa vừa cười vừa nói vui-vẻ :

— Thưa ông xong tất cả rồi ạ. Phòng ấm cúng lắm.

Tôi hơi có vẻ thất vọng, hỏi lại :

— Ô. Thế chú có nhìn hay nghe thấy cái gì không?

— Có ạ. Tôi có nghe thấy một cái gì là lạ thực.

— Cái gì? Cái gì?

— Tôi thấy có tiếng chân bước theo tôi, và có một đôi lần có những tiếng như tiếng thì thầm bên tai tôi — chỉ có thế thôi.

— Thế chủ không sợ à ?

— Thưa ông không, tôi chẳng sợ tý nào cả.

Thấy vẻ mặt can đảm và giọng nói quả quyết của hân tôi cũng yên lòng — nghĩa là nếu có gì chẳng nữa hân cũng không bỏ tôi.

Chúng tôi đóng cửa ra đường lại và vào tiền sảnh. Bấy giờ tôi mới chú ý tới con chó. Mới đầu nó còn sục sạo chạy vào nhưng rồi nó lên lên quay ra cào cửa, khe khẽ rên đòi ra ngoài. Tôi phải vuốt đầu nó, nhẹ nhàng khuyến khích mãi nó mới có vẻ quen với tình thế. Con chó theo tôi và Xuân đi khắp nhà nhưng đáng lẽ theo thói quen khi ở một chỗ lạ, nó thường hay chạy sục sạo thì nó lại cứ bám sát ở bên tôi.

Trước hết, chúng tôi đi thăm các gian nhà hầm — như nhà bếp, các phòng khác và nhất là hầm rượu. Trong hầm rượu có hai, ba chai rượu để trong một cái thùng có mạng nhện chằng đầy. Chắc hẳn đã bao năm không có ai đụng tới những chai đó cả và cũng chắc

chấn lũ ma không phải là bọm rượu.

Ở những chỗ khác chẳng có gì lý thú cả. Phía sau có một sân nhỏ tối, chung quanh là tường rất cao. Đá lát sân rất ẩm ướt. Vừa phần ẩm thấp, vừa phần bụi bặm, mồ hôi bám dưới sân, mỗi bước chân chúng tôi lại để lại một vết mờ.

Và bây giờ, chính tôi được chứng kiến hiệp tượng kỳ lạ hiện ra. Ngay trước mặt, tôi trông thấy một lối chân bất chợt hiện ra. Tôi dừng bước năm người đầy tớ lại và chỉ cho hân xem. Trước dấu chân vừa rồi bỗng hiện ra một dấu chân khác. Cả hai chúng tôi cùng trông thấy. Tôi tiến nhanh về phía lối chân; những lối chân vẫn tiếp tục tiến trước mặt tôi, một dấu chân nhỏ — dấu chân của trẻ con. Dấu vết mờ quá nên không thể phân biệt được hình dạng, nhưng chúng tôi thấy hình như là vết chân đi đất. Hiện tượng này biến đi khi chúng tôi tiến tới bức tường phía trước, lúc đi trở lại, những vết chân cũng không hiện ra nữa. (còn nữa)

TÔ-HOÀNG dịch.

ÁO LEN
WINTER * CORONA * 5 STARS
KHĂN LEN
AUSTRALIA
* Kiểu mới, mẫu đẹp
* 100% Len hảo hạng
* Hàng tốt, giá hạ
Bán sỉ và lẻ tại **HÀNG DỆT**
CỰ-CHÂN
74 ĐƯỜNG GIA-LONG, SAIGON
DIỆN-THOẠI: 23.336

Đã tái bản

THƯƠNG
YÊU

Của
NGUYỄN-THỊ-VINH

Thơ của Đinh - Hoàng - Oanh



NGẠI NGỪNG

Suối rừng kia nước trong như lọc.
Bên sườn non cuộn khúc quanh co.
Xuân sang hoa nở bên bờ,
Thu về con nhận gòn ngơ gọi sầu.
Trải bao độ mưa dầu nắng dãi
Dạn phong trần giữ mãi màu trong.
Ngày nay suối đã ra sông,
Nước sông vẫn đục suối trong được nào.
Bề thâm nọ ba đào lắm nổi,
Bến mê kia gió nổi mà kinh.
Dấn thân vào kiếp phù sinh,
Giữ sao cho được tâm tình như xưa.

Đinh-Hoàng-Oanh



suru tầm

BẠN CÓ BIẾT ?

Trong thân thể người ta ? Xương nào dài nhất ?

Chắc các bạn sẽ trả lời là xương sống dài nhất. Vâng, nếu xương sống chỉ gồm có một chiếc xương không thôi thì nó là xương dài nhất, nhưng nó lại gồm có những ba mươi hai cái xương nhỏ, dính nhau khiến người ta có thể cúi xuống, ngẩng lên, quay đi quay lại dễ dàng, và khiến cho người ta va, chạm, ngã đỡ đau.

Chiếc xương dài nhất trong thân thể người ta là xương đùi.

Tờ nhật báo đầu tiên xuất bản ở đâu ?

Người ta cho rằng tờ nhật báo đầu tiên đã xuất bản tại tỉnh Venice nước Ý vào khoảng năm 1566. Nhà cầm quyền ở Venice đã cho in những tin tức mới lạ trên giấy rồi cho đem đi khắp tỉnh cho mọi người mượn coi. Người nào muốn coi phải trả một đồng tiền gọi là « Gazetta », nên về sau các nhật báo đều gọi là « Gazette ».

Tờ báo thứ nhất của nước Anh phát hành ở Luân-đôn năm 1622, tên là « The Weekly News » (tờ Tin Tức Hàng Tuần).

Thú vật có thích ở vườn Bách thú không ?

Nếu thú vật có một cái chuồng rộng rãi, đẹp đẽ, có nhiều đồ ăn ngon lành mà nó thích, và một người chăn nuôi săn sóc nó từ tế thì rất có thể nó thích ở vườn bách thú và không mất tự do.

Nếu nó bị nhốt ở một nơi chật chội bẩn thỉu, ăn những thức nó không thích và không được người ta đối đãi tử tế thì chắc chắn là nó không thích ở vườn bách thú một chút nào.

Bông đá có phải là một thứ cây không ?

Bông đá mà ta thường dùng để tắm rửa chính là bộ xương của một thú vật. Ở dưới nước là nơi bông đá sinh sống, bộ xương này phủ một lớp tế bào sống. Nước thấm qua những lỗ vi ty để đem thức ăn cho con vật. Có những bông đá sinh ra trứng. Trứng nổi trên mặt nước cho đến khi nở ra và có đủ sức bắt rễ xuống đáy biển. Cũng có những bông đá nở ra mầm và sinh ra những bông đá con.

Những cây rồng ruột sống bằng cách nào ?

Trên đường đi Đà-lạt, các bạn được thấy nhiều cây rất cao lớn khiến

các bạn có thể chui hẳn người vào trốn trong thân cây ấy thế mà nó vẫn sống lâu năm vẫn nảy cành sanh ngọn như thường. Chính tại thân cây này mỗi ngày một mọc to ra thì lại có thêm những lớp gỗ mới bao thành những vòng tròn ở bên ngoài. Lớp gỗ cũ ở bên trong mỗi ngày một răn lại, chết đi đối với cây không còn có ích gì nữa và bị những con sâu mọt ăn đi, mà không có hại gì đến cây, thành thử cây vẫn sống được như không có gì xảy ra cả.

Cát làm bằng chất gì ?

Phần nhiều cát ở bờ biển là những chất đá rất răn pha trộn với nhau sóng biển rùn đập vào những hòn đá hòn cuội (thạch anh, tràng thạch, v.v...) làm cho tan vụn ra thành cát.

Chân hải đảo ở đâu ?

Chân các hải đảo đều tựa vào đáy biển. Hải đảo chỉ là những miếng đất mọc cao hơn mặt nước bao xung quanh. Các đảo Ha-oai đều do năm ngọn hỏa-diệm-sơn (bây giờ đã chết rồi) đầy tự đáy Thái-bình-dương mọc lên.

Vàng 18 ca-ra là gì ?

Vàng nguyên chất là vàng 24 carat. Nhưng vàng này mềm quá và chóng mòn. Muốn tránh điều bất tiện này, người ta pha thêm những kim khí cứng rắn hơn, và người ta thường dùng đồng.

Khi 6 phần đồng pha với 18 phần vàng thì gọi là vàng 18 carat. Khi pha 10 phần đồng với 14 phần vàng thì gọi là vàng 14 carat.

Người chết sống được bao lâu ?

Câu hỏi này có lẽ hơn lạ tai, nhưng sự thực người ta không bao giờ chết mà lại chết ngay cả.

Cái chết đến từ từ.

Khi một người chết đi, tim ngừng đập, nhưng tế bào của các cơ quan trong thân thể hãy còn sống được một khoảng thời gian nữa. Người ta nhận thấy rằng trên mặt một người đã chết, râu còn có thể mọc ra được một tý nữa.

Sau khi tim ngừng đập, các tế bào trong óc chết đi độ năm, sáu phút, thần kinh hệ mới chết thực sự; rồi mười phút sau đến lượt các tủy xương sống và các bắp thịt thì còn tiếp tục sống được từ mười đến hai mươi tiếng đồng hồ.

Kỷ lục nhảy cao của loài vật.

Một vô địch nhảy cao ở đại hội điền kinh thế giới có thể đạt được kỷ lục 2 th 12, một con ngựa có thể vượt qua một hàng rào cao 3 th 50. Nhưng như vậy hãy còn là xoàng bởi vì con sơn dương nhảy được từ 10 đến 12 th mà chẳng khó khăn gì cả. Con khỉ nhảy từ cành này sang cành khác cách nhau 8 th. Con Kangu-ru nhảy xa được từ 8 đến 10 th. Sư tử và báo nhảy qua một chướng ngại vật cao 5 th rất dễ dàng. Con dê cái nếu gặp nguy hiểm thì nó nhảy trong những khe núi sâu 16 th mà không hề sây sát mình mảy.

Nhưng con vật nhảy xa nhất thế giới là con rận, nó nhảy được từ 60 ph. đến 1 th, nghĩa là 200 lần chiều dài thân thể nó. Con ếch nhảy xa 2 th, nghĩa là 10 lần chiều dài của thân nó.

CẨM-BÌNH.



KHOÁC KÍN

Chiều đông tuyết lúng âm u,
bâng khuâng chiều tới tiếp thu trời buồn.

Nhớ ngày tàu cũng đi luôn,
ga thôn trơ nổi, băng nguồn héo hon.

Phương xa nhịp sắt bon bon,
tàu như dưới tỉnh, núi còn vọng âm.

Sân ga mái giọt âm thầm :
máu đi có nhớ hồi tâm đêm nào ?

Mình tôi với tuyết non cao ;
với cồn phổ tịch buốt vào xương da ;

Với mây trên nhọt ánh tà ;
với đèn xóm hạ cũng là tịch liêu.

Tôi về bước bước dăm chiều,
tâm tư khoác kín sợ chiều lạnh thêm.

Cung-Trầm-Tưởng.
(Tĩnh Ca)



những — vì sao lạc

Truyện dài của Nhật - Tiến

Trước khi vào truyện

BÚT KÝ CỦA KHÁNH

Tôi sinh ra đời trong một hoàn cảnh gia-đình êm-ấm. Cha mẹ tôi rất mực yêu nhau. Hồi còn trẻ, mẹ tôi có tiếng là đẹp. Về sau này tôi còn hình-dung được nước da trắng mịn-màng của bà, nhất là làn môi êm-ái đã nhiều lần hôn lên mắt tôi. Cha tôi thân hình mảnh-khảnh. Ông có dáng-dấp của một người hòa-nhã và độ-lượng. Cho đến bây giờ tôi còn nhớ nhất là nụ cười tươi trẻ của Ông ngày trước.

Tôi là con một, cha tôi lại làm ăn khá giả, cho nên tôi đã sống những ngày thơ ấu thật là êm-ả. Về mùa đông, vào những buổi sáng gió lạnh hun-hút thổi trên rừng sâu xơ-xác lá trong sân nhà, mẹ tôi thường giở những chiếc vali cũ ra soát quần áo lạnh. Tôi nằm co mình trong chăn ấm nhìn ra bầu trời u-ảm qua kính cửa. Lòng tôi vui vui nghĩ đến cái

ấm-áp bao trùm trong căn-phòng thấp đèn sáng. Mẹ tôi ngồi trên sập gụ, bà giở từng thứ một: cái mũ nồi xanh lá mạ, cái áo len đan quăn thừng cò lọ màu tím than, bộ quần áo nhung đen có gilet đem cúc vàng và cái mũ chào mào gắn ngừ kim-tuyến. Cúc đồ của tôi, mới sau một năm đã gần như chật hể. Có lần mẹ tôi nong mãi vào đầu tôi cái áo len cộc tay màu hoa-lý. Tóc tôi rối bù, trán hằn lên một vết ngang đỏ ửng. Mẹ tôi cũng khế vào đầu tôi rồi phàn-nàn một cách sung-sướng:

— Đầu gì mà chóng to thế. Lại tổn tiền về may mất thời.

Tôi mừng rỡ vì biết sẽ được may áo mới. Quả-nhiên những ngày hôm sau, mẹ tôi cặm cùi đan cho tôi chiếc áo len màu đỏ gạch. Sợi len nhẹ-nhàng và ấm-cứng như cuộc đời của tôi trong thời thơ-ấu.

Bây giờ tôi mới nhận ra rằng ngày xưa cha mẹ tôi ít khi cãi nhau. Có lẽ vì mẹ tôi hiền quá. Bà phục tùng cha tôi một cách gần như tuyệt đối. Lúc nào có tức lắm thì bà chỉ gục đầu vào chần mà khóc thút-thít. Thấy thế cha tôi liền dịu ngay. Người hôn lên trán bà để tỏ ý xin lỗi, rồi cả hai người cùng hôn lên trán tôi. Mẹ tôi lại cười ngay được mặc dầu bà còn long-lanh nước mắt.

Tôi không nhớ được giây phút đầu tiên mẹ tôi dẫn tôi đi học. Nhưng trong tiềm-thức của tôi còn lảng lại hình-ảnh những buổi tối gia-đình quây quần trong căn phòng ngủ thấp đèn-xanh. Gió mùa đông rì-rào đập ngoài kính cửa. Văng vẳng ở dưới vườn có tiếng u già rửa bát lách cách và tiếng vôi nước tuôn xối-xả. Cha tôi ngồi cặm cụi làm việc ở bàn. Mẹ tôi lùa tay qua cổ tôi chỉ cho tôi học trong quyển tập đọc. Miệng tôi vừa ê-a, mắt tôi vừa như diu lại. Nhưng lúc ấy hình như tôi quên hết cả khung-cảnh thân yêu chung-quanh. Mơ hồ như tôi đang đi ở trong các thế-giới đầy màu trắng, có những hình ảnh lạ-kỳ thần-tiên, di nhẹ nhàng trong ý nghĩ. Rồi tôi phảng-phất nghĩ thấy mùi êm mát của mẹ tôi đang hôn lên khắp mặt tôi Bà bế tôi vào hai cánh tay ấm áp của bà. Tôi thiếp đi trong sự đầy đủ và với giấc mơ rực-rỡ của thuở ấu-thơ êm-đẹp.

Từ thuở lên sáu trở đi, tôi đã bắt đầu nhớ được cách sống của gia-đình. Tôi hình dung được những con chim có mỏ ngậm chùm nho trâm-trở trên sập gụ kê ở nhà ngoài, những tấm nệm đỏ trên mặt ghế sa-lông có

thêu hình con gà đang gay ở cạnh bờ tre. Tôi còn nhớ cả mấy đường len tuốt chỉ ở cổ cái áo len trắng mà mẹ tôi vẫn mặc hàng ngày. Bây giờ, những hình ảnh nhớ-nhất ấy làm tôi rung-rung muốn khóc.

Ngày xưa mỗi lần mùa xuân về tung-bùng trong mưa bụi cha tôi thường mua những bánh pháo cốt bọc giấy hồng-diều về xếp lên cái đòn có mặt đá trắng. Sáng ngày mồng một, mẹ tôi bận áo nhung đỏ, đeo kiềng vàng, đánh má hồng lộng-lẫy. Bà dẫn tôi ra vườn treo bánh pháo lên cành cây, rồi cho tôi châm hương đốt. Tiếng pháo nổ rộn ran trong mùi khói khét xanh lơ-lơ rộn ràng. Giấy hồng-diều bay tơi tả khắp lối trong vườn mịn đất cát trắng. Đầu óc tôi tung bùng về hình ảnh những câu đối đỏ, bánh chưng xanh và mùi kẹo vàng ối. Nhất là trong túi của tôi lại đầy những đồng năm xu lóng lánh. Đó là những mùa xuân bất-diệt trong lòng tôi.

Cuộc sống của tôi êm-đềm như thế cho đến năm tôi mười hai tuổi. Tôi không muốn nhắc ra đây hình ảnh đồ-vỡ của một thời gian hất-hùng khi loạn-lạc. Chẳng phải một mình tôi chịu số-phận như thế này, mà trong những ngày đen tối ấy đã còn biết bao nhiêu đứa trẻ có cùng một hoàn cảnh như tôi, hoàn-cảnh của những đứa con mất cha, mất mẹ trong khói lửa ngùn-ngụt ở khắp phương trời.

Mẹ tôi chết đau-dớn vào một buổi sáng cuối mùa thu có những quả bom rơi ở trên đầu. Những mái nhà xi-măng, cốt sắt sập xuống như có cả một bầu trời đang đổ sụp. Trong cát

bụi mù-mịt bay tới nghe thấy tiếng thớ gỗ gãy rã-rắc, tiếng rú thắt thanh của những người đàn-bà, tiếng trẻ con khóc thét lên rồi im-bặt. Quanh tôi tối sẫm như đã nằm ở trong mộ tối. Tôi quờ quạng ra chung quanh. Tay tôi chạm phải cái va-li để ở gần giường. Tôi vụt oà lên khóc và thất-thanh gọi mẹ. Mơ hồ tôi nghe thấy tiếng ú-ớ ở một phía rất xa-xôi. Tôi bò lại mép giường, tay tôi chạm phải những viên gạch vỡ. Bấy giờ tôi mới nhận ra rằng cái giường mà mẹ tôi ăn đã bị đè ép theo một chiều nghiêng.

Mẹ tôi chết vỡ đầu ở dưới ấy.

Đám ma những người xấu-số hôm đó thật là thâm-thương. Mười hai cái xe bò kết lá chờ quan-tài đi thành một hàng dọc. Hai bên có dân-quân xếp hàng một đi chậm chậm, súng của họ chĩa xuống đất. Tôi và những đứa mồ-côi khác đầu đội mũ rơm, tay chống gậy tre, ngậy thơ vô-tội, khóc thút-thít đi ở bên những cái xe bò. Người đi xem đứng chặt cả hai bên đường và ai cũng chăm nước mắt.

Mẹ tôi được chôn ở một thửa ruộng bên lề lối đi, có những cây gạo đang nở hoa đỏ ối. Hoa gạo rắc tả tơi khắp mặt đất. Xa xa là bờ sông có những cánh buồm nâu lơ-lửng. Từng sợi bông trắng phau của những quả gạo theo gió bay rải-rắc trên trời xanh.

Ở nơi ấy người ta đã lấp đất lên, đã chôn vùi mãi hình hài mẹ thân yêu của tôi. Tôi đau đớn nghĩ đến những ngày vui đã qua và những ngày đen tối sắp tới. Chẳng

bao giờ tôi còn được trông thấy bóng dáng dịu-dàng của bà bạn áo len trắng ra vào nữa. Những mùa đông chẳng còn ai soạn áo cho tôi. Căn phòng thấp ánh-sáng màu xanh có gió lùa ngoài kính cửa, chỉ còn là ảo-ảnh sống trong trí nhớ non-nớt của tôi. Mùa xuân nếu có trở về trong mưa bụi thì mẹ tôi cũng chẳng còn mặc áo nhung đỏ, đeo kiềng vàng, dẫn tôi ra vườn đốt pháo.

Vì tôi đã thấy người ta vùi mẹ tôi xuống dưới ấy, trong lòng đất đỏ, trong thớ gỗ trắng của quan-tài.

Tôi bật ra tiếng khóc. Lòng tôi ngỡ-ngàng như đang bị mất đi một sự gì quý-báu nhất ở trên đời. Tôi lẫn xuống những đồng đất đỏ mới xới. Tôi muốn bò lên nụ cười dịu-dàng và cặp mắt hiền từ của mẹ tôi. Nhưng tôi không trông thấy bà nữa. Từ nay tôi không bao giờ còn được gặp bà nữa. Tiếng khóc của tôi như tiếng rên-siết của một con vật nhỏ bé bơ-vơ và vô-tội.

Tính ra đến bây giờ thì tôi mồ-côi mẹ đã tròn mười một năm.

KHÁNH

PHẦN NHỚ NHẤT

Chương I

Tôi nằm thao thức trong bóng tối. Mắt tôi nhìn mãi lên những đốm hương đỏ rực ở nóc tủ. Ban thờ mẹ tôi ở trên ấy. Về mặt dịu-dàng của bà lòng trong khuôn kính phủ bụi. Bà mất đã mấy năm rồi mà hình-ảnh hải-hùng còn như in rất

mới trong óc tôi. Tôi nghĩ rằng mãi mãi chẳng bao giờ tôi còn được bàn tay mềm-mại của bà săn-sóc đến, tôi sẽ không còn được trông thấy bóng dáng bà khoan-thai ra vào, bước đi nhẹ-nhẹ trên sàn đá hoa trắng. Vì bây giờ bà ở trên ấy, hình hài thu nhỏ lại trong khuôn kính nhếch-nháp bụi. Linh-hồn bà chỉ như còn lẩn-quất trong mấy đốm hương. Bóng tối mênh-mang khiến tôi thấy mình cô-độc. Tôi nghĩ đến những sợi len ấm cúng ngày xưa những buổi sáng lập đông gió sào-sạc ngoài kính cửa, hai mẹ con nằm thủ-thỉ với nhau dưới ánh đèn sáng. Một đôi lần tôi theo mẹ tôi ra chợ. Lòng lâng-lâng tôi đi giữa rừng rau xanh mát. Nắng hanh vàng phoi trên từng dãy cà chua đỏ. Người ta chen-chúc nhau trước những cái quán dựng san-sát ở hai bên lối đi. Tôi hay đứng chờ mẹ tôi ở dãy hàng hoa. Ở đó, thỉnh thoảng tôi được xem phường xiếc về chợ vừa làm trò, vừa bán thuốc. Có những anh hề mặc áo đỏ, quần xanh đứng gõ trống cho con khỉ bận quần áo tây ngậm diều thuốc phì phèo, cưỡi xe-đạp đi vòng quanh. Nó cũng biết uống rượu, biết bắt tay và biết cầm cả cái mũ đi xin tiền mọi người.

Hôm nào phường xiếc không về thì tôi lại ra ngắm anh chàng điên ngồi hát ghê-êu-ngao ở bên cạnh những chậu hoa. Người ta bảo anh ta bị vợ

bỏ, con chết nên thành ra mất trí. Từ thời anh ta bận cái quần đùi đen và cái áo ka-ki rách-muróp. Đầu bù tóc rối, mặt mũi lem nhem, những lúc uống rượu vào toàn thân anh ta đỏ rừ, vừa hát, anh ra vừa cười sằng sặc.

Cũng có lần tôi được xem người ta bắt thẳng ăn cắp. Nó bé bằng tôi nhưng bần như hủi. Áo nó rách đẽ hờ cả cái bụng vừa to, vừa xệ, khiến cái quần đùi trễ hẳn xuống dưới rốn. Nó thường hay ăn cắp vặt của mọi người. Một tay cắp quần, một tay xách nải chuối, nó chạy băng băng qua những chõng quang gánh. Người ta đuổi nó ở đằng sau, kêu lên như vỡ chợ « ăn cắp, ăn cắp. » Thằng bé mặt tái xanh như chàm đồ, đầu nó cúi xuống, nó lượn qua đám đông như một con mèo. Nhưng chẳng mấy lần nó thoát được, vì nhiều người đã biết mặt nó, cứ trông thấy nó chạy là người ta ngáng chân cho nó ngã bở nhòai. Nải chuối trong tay văng ra xa, mặt nó đập xuống bùn lấm bết-bết.

Tôi muốn đứng lại xem người ta đánh nó, nhưng thường thường là mẹ tôi kéo tôi đi. Tôi nghiệm ra rằng chẳng bao giờ bà cho tôi chứng-kiến những cảnh như vậy.

(Còn nữa)
NHẬT-TIẾN

